

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LƯU TRỮ**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Công văn số 5645/BNV-VTLTNN, ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ Nội vụ về góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (gọi tắt là dự thảo Nghị định).

- Các văn bản góp ý dự thảo Nghị định của cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương, đơn vị có chức năng phản biện chính sách pháp luật, quần chúng nhân dân.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

a) Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi ý kiến góp ý dự thảo Nghị định

Tính đến ngày 05 tháng 11 năm 2024, Bộ Nội vụ đã nhận được 91 ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức. Trong đó, 30/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng; 04/08 Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; 57/63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và không có ý kiến của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Nội vụ; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hội Doanh nghiệp lưu trữ Việt Nam.

b) Số cơ quan, tổ chức nhất trí với dự thảo Nghị định: 33 cơ quan, tổ chức

Cụ thể gồm:

- 12 cơ quan Trung ương: Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Văn

phòng Chủ tịch nước, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Kiểm soát Nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Đài Tiếng nói Việt Nam.

- 01 Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước: Tổng Công ty Viễn thông Mobifone.

- 20 địa phương: An Giang, Bắc Kạn, Bình Dương, Đắk Nông, Đồng Tháp, Kon Tum, Tây Ninh, Bắc Ninh, Bình Thuận, Cao Bằng, Hải Dương, Hậu Giang, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Sơn La, Trà Vinh, Vĩnh Phúc.

c) Số cơ quan, tổ chức cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và có một số ý kiến góp ý: 58 cơ quan, tổ chức Cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Dự thảo Nghị định			
Ý kiến chung	Văn phòng Chính phủ	- Rà soát kỹ các quy định Luật giao Chính phủ quy định, bảo đảm dự thảo nghị định đã quy định đầy đủ, chi tiết, phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Luật Lưu trữ 2024; - Đối với các nội dung được giao quy định chi tiết nên biên tập theo nhóm nội dung phù hợp với quy định của luật để bảo đảm tính thống nhất, logic. - Rà soát, bảo đảm các nội dung giao Chính phủ được quy định chi tiết trong dự thảo Nghị định, không ủy quyền lại cho Bộ trưởng để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật.	Tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo.

Ý kiến chung	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung quy định bảo đảm đầy đủ, phù hợp, thống nhất nội dung dự thảo Nghị định và với các quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (Nghị định số 47/2024/NĐ-CP) và tại các Điều, khoản của Luật Lưu trữ năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết bảo đảm tính khả thi, hiệu quả lâu dài khi áp dụng trong thực tiễn. Đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong công tác lưu trữ, lưu trữ điện tử.	Tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo.
Căn cứ pháp lý	Văn phòng Chính phủ	Bổ sung Luật Giao dịch điện tử.	Nghị định quy định các nội dung được giao tại Luật Lưu trữ và tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan, trong đó có Luật Giao dịch điện tử.
Căn cứ pháp lý	Đồng Nai	Xem xét, bỏ nội dung “và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Về kết cấu các chương, điều của dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Bổ sung 02 Điều vào nội dung Chương II: (1) Yêu cầu đối với việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; (2) xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong của các bộ, ngành, địa phương.	Tiếp thu, bổ sung, điều chỉnh tại Điều 5, Điều 7.

Về kết cấu các chương, điều của dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính Bộ Quốc phòng Thái Bình	Nghiên cứu hợp nhất chương III và chương IV thành một chương “Kho lưu trữ chuyên dụng” để phù hợp với khoản 1, Điều 21 của Luật Lưu trữ; đồng thời, rà soát lại để không bị trùng lặp. Nghiên cứu, bố cục gộp Chương III và Chương IV thành một chương tên gọi là: “Kho lưu trữ tài liệu giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kho lưu trữ số” và chia mỗi loại hình kho lưu trữ thành một mục. Đồng thời, khi quy định nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, ... cần quy định theo hướng quy định các nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, ... chung, tiếp đến từng loại hình kho lưu trữ có quy định riêng để hạn chế các thông tin trùng, lặp lại nhiều lần như dự thảo hiện tại.	Giải trình: Mặc dù cùng là “kho lưu trữ chuyên dụng”, nhưng Kho Lưu trữ tài liệu giấy và tài liệu trên vật mang tin khác và Kho Lưu trữ số có bản chất khác nhau dẫn đến nguyên tắc thiết lập, yêu cầu xây dựng và yêu cầu chức năng rất khác biệt. Vì vậy, việc nhập hai chương lại không những không giảm bớt được những quy định chung mà còn rất khó theo dõi. Việc tách thành hai chương riêng biệt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai trong thực tế.
Điều 1	Bộ Tư pháp	Dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh về kho lưu trữ chuyên dụng (bao gồm kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mạng tin khác và kho lưu trữ số). Bộ Tư pháp cho rằng, tại khoản 1 Điều 21 Luật Lưu trữ đã quy định nội dung này, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lại.	Tiếp thu, bỏ cụm từ “bao gồm kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mạng tin khác và kho lưu trữ số”.
Điều 1	Bộ Quốc phòng	Phạm vi điều chỉnh cần xác định cụ thể loại tài liệu lưu trữ số có bao gồm tài liệu lưu trữ số thuộc danh mục bí mật nhà nước không? Vì khoản 4, Điều 23 Luật Lưu trữ năm 2024 và điểm b khoản 3 Điều 59 Luật Lưu trữ năm 2024 vì dự thảo Nghị định chưa có các quy định về quản lý, sử dụng, bảo đảm, triển	Giải trình: Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định không quy định cụ thể về tài liệu lưu trữ số.

		khai giải pháp để bảo mật dữ liệu có chứa thông tin bí mật nhà nước lưu trữ tại kho lưu trữ số.	
Điều 1	Hà Nội	Xem xét bổ sung cụm từ: “Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 5 Điều 11, khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 25, khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024, gồm các nội dung: Xây dựng, cập nhật.....”. Đối với cụm từ “Kho lưu trữ chuyên dụng (bao gồm kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác và kho lưu trữ số)...”, đề nghị quy định rõ như sau: “Kho lưu trữ chuyên dụng (bao gồm kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác) và kho lưu trữ số...”.	Giải trình: - Không cần nhắc lại số thứ tự các điều khoản ở trong Luật Lưu trữ tại Điều 1. - Kho lưu trữ chuyên dụng đã giải thích rõ tại Luật Lưu trữ, theo đó, kho lưu trữ số cũng là kho lưu trữ chuyên dụng.
Điều 1	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị ghi rõ: “xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại khoản 5 Điều 11; kho lưu trữ chuyên dụng tại khoản 5 Điều 21; lưu trữ dự phòng tại khoản 5 Điều 22; tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử tại khoản 4 Điều 25; điều kiện đối với tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ tại khoản 6 Điều 53”.	Giải trình: không cần nhắc lại số thứ tự các điều khoản ở trong Luật Lưu trữ tại Điều 1.
Điều 2	Hà Giang Bình Định Phú Yên Hà Nội	- Sửa khoản 1 và khoản 3 của Điều 2 như sau: “1. Các cơ quan nhà nước; hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước (gọi chung là cơ quan, tổ chức).	Tiếp thu, chỉnh sửa bỏ Điều 2 để thống nhất với đối tượng điều chỉnh của Luật Lưu trữ.

	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ban Tôn giáo Chính phủ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Bộ Quốc phòng Bộ Lao động, Thương Bình – Xã hội	3. Tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; hội quần chúng không được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ căn cứ quy định của Nghị định này và các quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan để áp dụng cho phù hợp” vì Luật Lưu trữ năm 2024 sử dụng cụm từ “Hội quần chúng” và quy định Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là tổ chức nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước nên các Hội quần chúng phải là đối tượng áp dụng bắt buộc của Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ. - Rà soát lại đối tượng “tổ chức xã hội nghề nghiệp” vì đối tượng này được quy định lặp lại ở khoản 1 và khoản 3 dự thảo Nghị định. - Thống nhất trong cách thể hiện cụm từ “tổ chức xã hội nghề nghiệp”, “tổ chức xã hội - nghề nghiệp”. - Sửa như sau “1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ (gọi chung là cơ quan, tổ chức). 2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp căn cứ quy định của Nghị định này và các quy định của Đảng, của pháp luật có liên quan để áp dụng cho phù hợp.”	
--	---	--	--

		- Bổ sung Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (do không cùng nhóm tổ chức chính trị). - Bổ sung một khoản quy định: “Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc khoản 1 Điều này áp dụng các quy định tại Nghị định. - Bổ đối tượng “tổ chức xã hội - nghề nghiệp” vì đã quy định tại khoản 3 Điều này.	
Điều 3	Văn phòng Chính phủ	Rà soát chỉ quy định những từ ngữ có thể dẫn tới những cách hiểu khác nhau nhằm bảo đảm tính thống nhất của ngữ nghĩa trong văn phong quy phạm.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2 Điều 3	Nghệ An Đồng Nai	- Thay cụm từ “Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” bằng cụm từ “kho lưu trữ số”. - Bổ sung cụm từ “gọi tắt là Hệ thống” sau cụm từ “Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam” tại khoản 2 và thống nhất dùng từ “Hệ thống” ngay sau lần viết đầu tiên. Đồng thời bỏ cụm từ “gọi tắt là Hệ thống” tại khoản 2 Điều 5 Nghị định.	Tiếp thu, chỉnh sửa khoản 3 Điều 2 thành: - Kho Lưu trữ số nhà nước là hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hệ thống phần mềm được thiết lập nhằm hỗ trợ thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số và quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam. - Không sử dụng thuật ngữ “Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam” trong dự thảo Nghị định.

Khoản 3 Điều 3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cần nhắc sự cần thiết quy định nội dung tại khoản 3, vì việc cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ đã quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định.	Giải trình: Giữ lại quy định này để làm rõ nội hàm, bản chất của việc cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ chỉ tác động đến một số trường tin “không có định” thuộc dữ liệu chủ của hồ sơ, tài liệu lưu trữ, chỉnh sửa tại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị định.
Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 3	Bộ Tài nguyên và Môi trường Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Xem xét, chỉnh sửa các khái niệm quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 để bảo đảm đầy đủ, thống nhất, phù hợp với quy định liên quan tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (khoản 12, 14 Điều 3, Điều 10, 11, 12).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 4 Điều 3	Văn phòng Quốc hội	Bổ sung yếu tố kỹ thuật để đảm bảo tính xác thực của tài liệu lưu trữ số như chữ ký số hoặc chứng chỉ bảo mật, sửa như sau: “và xác thực số (như chữ ký số hoặc chứng chỉ bảo mật) của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền với tài liệu”.	Giải trình: có nhiều phương pháp xác thực số, trong đó chữ ký số và chứng chỉ bảo mật là một phương pháp, vì vậy, dự thảo chỉ đưa nguyên tắc, xác thực bằng phương pháp nào thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
Khoản 5 Điều 3	Bộ Công an	- Thay thế cụm từ “phần mềm quản lý” bằng từ “cơ sở dữ liệu”. - Bổ sung giải thích khái niệm “Trung tâm dữ liệu” và “Kho lưu trữ số”	Tiếp thu: sử dụng thuật ngữ Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số trong toàn bộ dự thảo Nghị định. Giải trình:

			- “Kho Lưu trữ số” được quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Lưu trữ. - “Trung tâm dữ liệu” được quy định tại khoản 23 Điều 3 của Luật Viễn thông năm 2023.
Khoản 5 Điều 3	Hà Nội.	Xem xét điều chỉnh thành: Tính toàn vẹn của tài liệu số được xác định bằng việc bảo đảm tài liệu số không bị thay đổi, hay mất mát trong suốt quá trình lưu trữ trừ những thay đổi về hình thức phát sinh, tính từ thời điểm tài liệu được tạo lập, đưa vào Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số đến thời điểm sử dụng (vì trong quá trình quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng... có thể phát sinh thêm yêu cầu ký số đối với tài liệu, do đó thay đổi về hình thức của tài liệu).	Tiếp thu, chỉnh sửa: tính toàn vẹn của tài liệu số được xác định bằng việc bảo đảm tài liệu số không bị thay đổi hay mất mát nội dung trong suốt quá trình lưu trữ, tính từ thời điểm tài liệu được tạo lập hoàn chỉnh, đưa vào Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số đến thời điểm sử dụng.
Khoản 8 Điều 3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Chỉnh sửa khái niệm “Sao lưu dự phòng công nghệ” để phù hợp với nội hàm quy định khái niệm này trong dự thảo Nghị định là sao lưu dự phòng hệ thống; tương tự chỉnh sửa khái niệm “Sao lưu dự phòng lưu trữ” tại khoản 9 để phù hợp với nội hàm quy định khái niệm này là sao lưu dự phòng dữ liệu.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Ý kiến khác	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì “Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại	Tiếp thu, rà soát, hoàn thiện dự thảo.

		lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản”. Tại khoản 8 và khoản 9 Điều 3 của Dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung giải thích của từ ngữ viết tắt DC, DR và RR như sau: Trung tâm dữ liệu (DC - Data Centre); Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR – Disaster Recovery); Hệ thống dự phòng lưu trữ (RR - Risk Recovery). Ngoài ra, tại khoản 8 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định “Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR)”, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 33 Dự thảo Nghị định quy định “Trung tâm dự phòng công nghệ (Disaster Recovery - DR)”, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất sử dụng thuật ngữ chính xác tại toàn bộ Dự thảo Nghị định.	
Bổ sung nội dung	Ngân hàng Nhà nước	Xem xét đưa khoản 1 Điều 34 Hệ thống dự phòng lưu trữ vào Điều 3 Giải thích từ ngữ	Giải trình: quy định về Hệ thống dự phòng lưu trữ là một bộ phận của hạ tầng công nghệ thông tin thuộc Kho Lưu trữ số. Tại khoản 10, 11 Điều 2 Dự thảo Nghị định đã giải thích từ ngữ về sao lưu dự phòng lưu trữ và sao lưu dự phòng công nghệ.
Bổ sung nội dung	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bổ sung giải thích từ ngữ “Nền tảng Lưu trữ số quốc gia”, “Tài liệu số”, “Dữ liệu chủ” và xem xét đưa khoản 1, Điều 34 Hệ thống dự phòng lưu trữ. Luật Lưu trữ năm 2024 chỉ quy định khái niệm “tài liệu điện tử” chưa quy định khái niệm “tài liệu số”, do vậy đề nghị bổ sung quy định khái niệm đối với	Tiếp thu, bổ sung giải thích “Nền tảng Lưu trữ số quốc gia” tại khoản 3 Điều 2. Giải trình:

	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	từ ngữ “tài liệu số” được quy định trong dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất khi áp dụng trong thực tiễn.	- “Tài liệu lưu trữ số” đã được giải thích tại khoản 2 Điều 32 Luật Lưu trữ. - “Dữ liệu chủ” đã được giải thích tại Luật Giao dịch điện tử. - “Dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ” đã được giải thích tại khoản 11 Điều 2 Luật Lưu trữ.
Bổ sung nội dung	Hà Nội	- Bổ sung giải thích từ ngữ “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số” để làm rõ nội dung, nội hàm của thuật ngữ này bên cạnh thuật ngữ “Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”; nguyên tắc quản lý “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số” được quy định như thế nào (dùng chung hay riêng) đối với địa phương cũng cần xem xét, quy định cụ thể trong Nghị định để thống nhất trong cách hiểu và triển khai thực hiện. - Bổ sung giải thích từ ngữ “tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện”, “phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số”...	Tiếp thu: - Bổ sung giải thích thuật ngữ “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số” tại khoản 4 Điều 2 và thực hiện thống nhất trong dự thảo Nghị định. - Bổ sung giải thích từ ngữ “Tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện” tại khoản 12 Điều 2. - Khoản 3 Điều 35 Luật Lưu trữ đã làm rõ nội hàm của hệ thống phần mềm.
Bổ sung nội dung	Bộ Tài chính	Bổ sung khái niệm về “kho lưu trữ tài liệu giấy và tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác” vì dự thảo đang quy định tên Chương III - kho lưu trữ tài liệu giấy và tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác nhưng các điều thuộc nội dung chương này quy định cả về “kho lưu trữ” và “khu vực kho bảo quản tài liệu”.	Tiếp thu, bổ sung khoản 2 Điều 2.

Bổ sung nội dung	Bộ Tài chính	Bổ sung khái niệm “phương tiện lưu trữ” vì hiện nay có rất nhiều phương tiện lưu trữ khác nhau như ổ cứng (SSD, HDD), USB, máy chủ vật lý, máy chủ ảo, điện toán đám mây.	Giải trình: Phương tiện lưu trữ là cụm từ phổ biến, không phải thuật ngữ chuyên môn.
Bổ sung nội dung	Quảng Nam Bộ Quốc phòng	- Bổ sung và làm rõ các từ ngữ: “Khung kiến trúc dữ liệu”; “Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam”; “Chủ quản cơ sở dữ liệu”. - Bổ sung một số từ ngữ như: “Sao lưu phần mềm và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” và “Phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” làm cơ sở để thống nhất sử dụng trong các phần sau.	Giải trình: Hai thuật ngữ này được làm rõ trong Hệ thống pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử.
Bổ sung nội dung	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	Bổ sung từ ngữ “dữ liệu chủ”	Nội dung này đã được quy định tại Điều 3 của Luật Lưu trữ.
Bổ sung nội dung	Bộ Thông tin và Truyền thông Tập đoàn Điện lực VN	Xem xét bổ sung và làm rõ thêm các khái niệm “Xác thực số”, “Tài liệu số”, “hồ sơ số” và “tính toàn vẹn” được quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo thống nhất trong dự thảo Nghị định, Luật lưu trữ 2024 và các luật liên quan.	Tiếp thu: - Rà soát bảo đảm thống nhất các thuật ngữ với pháp luật liên quan và thông lệ quốc tế. - Chỉnh sửa cụm từ “tài liệu số” trong dự thảo thành “tài liệu lưu trữ số”, “hồ sơ số” thành “hồ sơ lưu trữ số”, “xác thực của tài liệu số” thành “tính xác thực của tài liệu lưu trữ số”, “tính toàn vẹn của tài liệu số” thành tính toàn vẹn

			của tài liệu lưu trữ số”, “tính toàn vẹn của hồ sơ số” thành tính toàn vẹn của hồ sơ lưu trữ số”. - Thuật ngữ “tài liệu lưu trữ số” đã được làm rõ tại khoản 2 Điều 32 Luật Lưu trữ.
Ý kiến khác	Hà Nội	Sắp xếp các thuật ngữ theo thứ tự bảng chữ cái để dễ tra cứu.	Giải trình: sắp xếp theo sự thứ tự xuất hiện thuật ngữ trong dự thảo Nghị định.
Ý kiến khác	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Rà soát, xem xét, chỉnh sửa quy định một số khái niệm để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định liên quan tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Nghị định số 47/2024/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đồng thời bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu khi áp dụng trong thực tiễn. Khoản 1 quy định “Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam là tập hợp dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ thuộc Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam ...” chưa phù hợp với quy định về cơ sở dữ liệu tại khoản 10 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023, với quy định “Dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ là dữ liệu chứa thông tin cơ bản để mô tả về tài liệu lưu trữ và đặc tính của tài liệu lưu trữ” tại khoản 11 Điều 2 Luật Lưu trữ năm 2024. Theo đó “cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam là tập hợp các dữ liệu điện tử ...”, dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ chỉ là một thành phần	Giải trình: Khái niệm “Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” đã được quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Lưu trữ năm 2024 và bảo đảm thống nhất với quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

		trong cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam.	
Khoản 2 Điều 4	Đắk Lắk Gia Lai	Nghiên cứu, chỉnh sửa tên gọi các trường thông tin dữ liệu hồ sơ lưu trữ đảm bảo có sự thống nhất giữa các trường thông tin đầu vào của dữ liệu hồ sơ quy định tại Phần II, Phụ lục VI, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư để có sự nhất quán giữa Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP).	Giải trình: Các trường thông tin của dữ liệu chủ của hồ sơ cơ bản đã thống nhất với quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, một số trường thông tin được cập nhật bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Lưu trữ năm 2024, ví dụ: thời hạn bảo quản = thời hạn lưu trữ.
Điều 4	Hà Nội	Nghiên cứu, bổ sung các trường thông tin giúp xác định lĩnh vực của hồ sơ (ví dụ Nội vụ, Kinh tế,...); thông tin giúp truy xuất nguồn gốc hồ sơ tới tận cơ quan/phòng, bộ phận/cá nhân tạo lập hồ sơ trong một phòng lưu trữ/kho lưu trữ/hệ thống lưu trữ (ví dụ, trong phạm vi lưu trữ cơ quan thì xác định được hồ sơ của phòng nào, chuyên viên nào phụ trách; trong phạm vi kho lưu trữ thì xác định được tài liệu thuộc phòng nào; trong phạm vi Hệ thống khi liên kết, tích hợp thì xác định được hồ sơ của cơ quan nào). Các thông tin này nhằm bảo đảm chức năng thống kê, hệ thống, phân loại, sắp xếp, tìm kiếm hồ sơ trong phòng lưu trữ/kho lưu trữ/hệ thống lưu trữ được chính xác, linh hoạt theo các yêu cầu.	Giải trình: Các thông tin đó đã được bao hàm trong trường thông tin “mã hồ sơ”, “tiêu đề hồ sơ”, “từ khóa”.

Điều 4	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	Ghi rõ “dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ giấy”	Giải trình: thuật ngữ “dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ: dung chung cho cả tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ số.
Khoản 2, 3, 4 Điều 4	Văn phòng Quốc hội	Bỏ cụm từ “nếu có” và thống nhất sử dụng một trong ba đơn vị tính “số tài liệu”, “số trang”, “số tờ” hoặc là có cả ba đơn vị đó để thống nhất dữ liệu của hồ sơ với dữ liệu của tài liệu, vì trong hồ sơ đã có tài liệu là phải có số trang hoặc số tờ.	Giải trình: - Cụm từ (nếu có) áp dụng cho trường hợp hồ sơ, tài liệu số hóa từ hồ sơ, tài liệu giấy. - Đơn vị tính của tài liệu lưu trữ phim/ảnh không tính bằng “tờ”, “trang”.
		- Thay cụm từ “tình trạng vật lý” thành “vật lý” vì tình trạng vật lý được hiểu là tình trạng hư hỏng tài liệu. - Cần quy định cả về mức độ thiếu đủ, số tờ, số trang có trong hồ sơ, tài liệu.	Giải trình: - Trường thông tin “Tình trạng vật lý” là chỉ tình trạng vật lý của tài liệu không ở định dạng số. - Mức độ thiếu, đủ của hồ sơ, tài liệu ghi vào trường “Ghi chú”.
		Sửa từ “độ chính xác” thay bằng “mức độ tin cậy”.	Giải trình: Sử dụng trường thông tin “Mức độ tin cậy” để thống nhất với pháp luật về giao dịch điện tử.
Khoản 3, 4 Điều 4	Quảng Nam	Đổi tên “tên sự kiện, tiêu đề” thành “nội dung”; bổ sung “nguồn gốc”, “độ chính xác”, “thể loại”, “từ khóa”.	Giải trình:

			- “Tên sự kiện” ghi sự kiện diễn ra như: Hội nghị về..., Hội thảo về..., Chuyên thăm của... - “Tiêu đề” ghi tên của phim, ảnh, ví dụ: Quảng cảnh Hội nghị, các đại biểu dự Hội nghị... - Nguồn gốc: là “mã lưu trữ tài liệu” hoặc “tác giả”. - “Thể loại” là “phân loại” - Không cần thiết xác định “độ chính xác” và “từ khóa” của tài liệu lưu trữ phim/ảnh thuộc dữ liệu chủ.
Điều 4	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Không quy định các nội dung xác định dữ liệu chủ trong dự thảo Nghị định vì việc ban hành thông tin dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.	Giải trình: - Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ chưa được công nhận là Cơ sở dữ liệu quốc gia. - Khái niệm “Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” đã được quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Lưu trữ năm 2024 và bảo đảm thống nhất với quy định tại Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Để xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước theo quy định tại Điều 11 Luật Lưu trữ thì cần xác định dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ

			để các cơ quan, tổ chức thực hiện thống nhất.
Khoản 3 Điều 4	Bình Định	Chỉnh sửa cụm từ “địa điểm chụp, thời gian chụp, màu sắc, cỡ phim/ảnh” thành “địa điểm, thời gian, màu sắc, cỡ phim/ảnh” cho cả 02 loại tài liệu lưu trữ (ảnh và phim).	Giải trình: địa điểm chụp, thời gian chụp của tài liệu phim/ảnh cần ghi rõ để tránh nhầm lẫn với thời gian, địa điểm trong nội dung của phim/ảnh.
Điều 4	Thái Nguyên	Đưa ra khái niệm hoặc giải thích để hiểu thống nhất, đúng quy định về “mã lưu trữ tài liệu”.	Giải trình: Dự thảo chỉ quy định về các trường thông tin cần phải có của dữ liệu chủ. Việc thể hiện các trường thông tin của dữ liệu chủ hồ sơ, tài liệu, mã lưu trữ tài liệu cụ thể được quy định chi tiết tại Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số của Bộ Nội vụ có hiệu lực đồng thời với Nghị định này.
Ý kiến khác	Bộ Tư pháp	Một số nội dung Luật giao quy định chi tiết nhưng dự thảo Nghị định chưa quy định, ví dụ: chưa quy định việc các cơ sở dữ liệu thuộc Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam được kết nối để chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 11 Luật).	Tiếp thu: - Chỉnh sửa khoản 2 Điều 3 như sau: “2. Dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ đồng bộ với cấu trúc dữ liệu của tài liệu lưu trữ trong toàn bộ Phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam để bảo đảm chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật”. - Bổ sung Điều 6 quy định về “kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu tài liệu

			lưu trữ Phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam”.
Điều 5	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, chỉnh sửa tên điều thành “Nguyên tắc xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” đồng thời bổ sung nội dung “cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương” trong điều này để bảo đảm đầy đủ, thống nhất các nguyên tắc chung áp dụng điều chỉnh đối với việc xây dựng, cập nhật, quản lý các cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ quy định trong Chương II.	- Giải trình: bỏ nội dung nguyên tắc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, vì các nội dung này đã quy định tại các văn bản QPPL về CNTT. - Tiếp thu: bổ sung nội dung “xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương” tại Điều 5.
Khoản 4 Điều 5	Đăk Lăk Gia Lai Hải Phòng Thái Nguyên Đăk Lăk Gia Lai Thanh Hóa Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng	- Quy định cụ thể cơ quan quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị vận hành hệ thống đối với tài liệu lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở cấp tỉnh, đảm bảo thống nhất theo khoản 4 Điều 10 Luật Lưu trữ năm 2024. - Bổ sung cụm từ “cơ quan” sửa thành “Bộ Nội vụ là “cơ quan” chủ quản cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam; quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị, vận hành Hệ thống”. - Sửa thành: “Bộ Nội vụ là cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam” - Sửa thành “Bộ Nội vụ là Chủ quản cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam đồng thời là đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị, vận hành Hệ thống”	Tiếp thu: Bỏ khoản 4 Điều 5 và không quy định trách nhiệm của Bộ nội vụ trong xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tại dự thảo Nghị định vì Khoản 4, Điều 10, Luật Lưu trữ năm 2024 đã quy định.

		- Sửa thành: “Bộ Nội vụ là đơn vị Chủ quản, quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam”. - Sửa như sau: “4. Bộ Nội vụ là Chủ quản cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, có trách nhiệm quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị, vận hành Hệ thống.”	
Khoản 4 Điều 5	Kiểm toán Nhà nước	Bổ sung nội dung về quản lý dữ liệu của Ngành Công an, Quốc phòng, Ngoại giao theo quy định của khoản 1 Điều 11 Luật Lưu trữ.	Giải trình: Đã được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 10 Luật Lưu trữ năm 2024, không cần nhắc lại trong dự thảo Nghị định.
Khoản 4 Điều 5	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung 1 khoản quy định Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là chủ quản cơ sở dữ liệu ngành Quốc phòng, Công an và Bộ Ngoại giao là đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị hệ thống	Tiếp thu: Bổ sung điểm b khoản 1 Điều 11.
Bổ sung nội dung	Bộ Công an Bộ Quốc phòng	Bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao, cụ thể: “Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của ngành Quốc phòng, Công an và Bộ Ngoại giao; hướng dẫn chuẩn gói tin và việc kết nối, chia sẻ thông tin thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.”.	Tiếp thu: Bổ sung điểm b khoản 1 Điều 11.

Khoản 5 Điều 5	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Bổ quy định “tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quy định bởi Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam” do nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 6.	Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa, thống nhất trong Dự thảo.
Điều 6	Văn phòng Quốc hội	Ngoài bộ, ngành địa phương, tài liệu của các cá nhân, gia đình, dòng họ cũng là đối tượng thu thập, lưu trữ vào Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam nên cần xem xét, cân nhắc, đưa các đối tượng này vào.	Giải trình: khoản 6 Điều 10 Luật Lưu trữ năm 2024 đã quy định về việc quản lý tài liệu lưu trữ tư, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tư. Đưa Điều 6 quy định về mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương ra khỏi dự thảo.
Điều 6	Bộ Công an	Bổ sung nội dung sau: “Không tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của ngành Quốc phòng, Công an, Ngoại giao vào Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng Lưu trữ nhà nước Việt Nam” để thống nhất với khoản 3 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 của Luật Lưu trữ.	Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Luật Lưu trữ. Đưa Điều 6 quy định về mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương ra khỏi dự thảo.
Khoản 1 Điều 6	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Dựa từ “Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quy định bởi Khung kiến trúc Chính phủ	Đưa Điều 6 quy định về mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam với

		điện tử Việt Nam” thành “Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quy định bởi Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ (đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ), Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)” vì theo Quyết định 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 về việc Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số: “Các bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử của mình phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số nên mỗi bộ, ngành, địa phương sẽ có Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử riêng”, vì vậy Khung kiến trúc dữ liệu của của bộ, ngành, địa phương cũng phải tuân thủ theo.	cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương ra khỏi dự thảo.
Khoản 2 Điều 6	Thái Nguyên Văn phòng Quốc hội	Bỏ từ “mình” tại khoản 2; tại khoản 3 Điều 6 đề nghị bổ sung cụm từ “bổ sung, hoàn thiện” vào “... chủ động xây dựng, bổ sung, hoàn thiện...”. Đề nghị biên tập lại khoản 2.	Đưa Điều 6 quy định về mối quan hệ giữa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương ra khỏi dự thảo.

Khoản 4 Điều 6	Đắk Lắk Gia Lai	“Chủ quản cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương thu thập dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu sau” vì cả 2 yêu cầu đều cần thiết.	- Tiếp thu, điều chỉnh quy định tại Điều 11 - Không cần nhắc lại các yêu cầu thu thập dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam vì Nghị định số 47/2024/NĐ-CP đã quy định nội dung này.
Khoản 1 Điều 7	Bộ Quốc phòng Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng	- Làm rõ khung kiến trúc Chính phủ điện tử và khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đồng thời bổ sung vào giải thích từ ngữ tại Điều 3. - Sửa như sau: “1. Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của bộ, ngành, địa phương và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam” để thống nhất với khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định: “3. Bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc chính phủ điện tử của bộ, ngành, địa phương”. - Sửa như sau: “1. Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam”/ - Bỏ từ “khung”, sửa như sau: “1. Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam và Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam”.	- Tiếp thu, chỉnh sửa lỗi diễn đạt “Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam” - Tiếp thu, chỉnh sửa quy định: thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử và khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam trong việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam và Thiết kế kiến trúc dữ liệu phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ bộ, ngành địa phương”.

Khoản 2 Điều 7	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Khoản 2 quy định “Thiết lập Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam (Kho Lưu trữ số nhà nước) bao gồm hạ tầng lắp đặt kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống nền tảng và phần mềm ứng dụng thông qua việc đầu tư hoặc thuê dịch vụ hoặc sử dụng hệ thống thông tin sẵn có, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí” đề nghị xem lại nội dung cụm từ “Kho Lưu trữ số nhà nước” vì theo Luật Lưu trữ ngày 21/6/2024 quy định “Kho lưu trữ bao gồm hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và tài liệu lưu trữ số”.	Tiếp thu, chỉnh sửa, thống nhất sử dụng thuật ngữ “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số”.
Khoản 2 Điều 7	Văn phòng Quốc hội	Bổ sung nội dung “đồng thời, cần chú trọng đến việc đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trong quá trình xây dựng và vận hành hệ thống”.	Giải trình: việc “đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trong quá trình xây dựng và vận hành hệ thống” theo quy định về kho lưu trữ số.
Điều 7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nội dung quy định với tên điều chưa thống nhất, cụ thể, đầy đủ phù hợp với quy định tại Điều 11 Luật Lưu trữ năm 2024 về xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ bao gồm: cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của Bộ, ngành, địa phương; thiếu các nội dung quy định về: nguồn dữ liệu, thông tin được thu thập, tạo lập và yêu cầu về thu thập, tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin; tuân thủ các quy	Tiếp thu và giải trình: - Nguồn dữ liệu đã được quy định tại dự thảo Nghị định - Thông tin được thu thập là dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ đã được quy định rõ tại Điều 3 dự thảo Nghị định. - Chỉnh sửa, kết cấu lại thành Điều 4. - Bổ sung khoản 5 Điều 4 về cấu trúc dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ.

		định về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu; an toàn thông tin mạng; an ninh mạng và các quy định pháp luật liên quan khác trong việc xây dựng; trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, tài liệu lưu trữ của Bộ, ngành, địa phương của các cơ quan liên quan. Do đó xem xét, chỉnh sửa, bổ sung nội dung quy định trong điều này bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 11 Luật Lưu trữ năm 2024 và đầy đủ, cụ thể để áp dụng trong thực tiễn	
Điều 7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, bổ sung quy định các hoạt động cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (như điều chỉnh thông tin; bổ sung thông tin); khoản 1, 2, 3 đề nghị chỉnh sửa nội dung “Nguồn dữ liệu chủ của hồ sơ, tài liệu lưu trữ cập nhật ...” thành “Nguồn thông tin, dữ liệu cập nhật ...” như vậy sẽ bảo đảm đầy đủ, vì ngoài dữ liệu chủ cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ còn lưu trữ các thông tin, dữ liệu khác đồng thời bổ sung trong các khoản này quy định “Thu thập trực tiếp từ hoạt động nghiệp vụ” vì đây cũng là một trong các nguồn thông tin dữ liệu để cập nhật.	Giải trình: - Sử dụng thuật ngữ “dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ” để bảo đảm thống nhất với quy định về cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại khoản 12 Điều 2 Luật Lưu trữ năm 2024. - Bổ sung nội dung nguồn thu thập dữ liệu chủ của Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam được quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định. - Bổ sung nội cập nhật dữ liệu chủ của Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam được quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định. - Bổ sung, chỉnh sửa thông tin dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ

			Phông lưu trữ Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định.
Điểm a khoản 1 Điều 8	Yên Bái	Thay cụm từ thuộc “trường hợp” bằng cụm từ thuộc “nguồn nộp lưu”.	Giải trình: Sử dụng cụm từ “trường hợp” để thống nhất với quy định tại Luật Lưu trữ năm 2024.
Điểm a, khoản 3 Điều 8	Bộ Giao thông Vận tải	Đổi tên “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành” thành “Hệ thống quản lý tài liệu điện tử” cho thống nhất với quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.	Giải trình: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đang được sử dụng ở hầu hết các bộ, ngành, địa phương và trong hệ thống văn bản pháp luật về kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu.
Điểm a khoản 4 Điều 8	Văn phòng Chính phủ	Làm rõ cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương kết nối với CSDL tài liệu lưu trữ Phông Lưu trữ NN VN bao gồm toàn bộ hay chỉ cơ sở dữ liệu của tài liệu, hồ sơ lưu trữ vĩnh viễn bởi vì theo Luật quy định Lưu trữ cơ quan, bộ ngành chỉ nộp hồ sơ, tài liệu có giá trị vĩnh viễn (trừ trường hợp của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao).	Giải trình: Nội hàm của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phông Lưu trữ nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 12 Điều 2 và khoản 3 Điều 9 Luật Lưu trữ năm 2024 bao gồm cả dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ vĩnh viễn và tài liệu lưu trữ có thời hạn.
Điểm b khoản 4, Điều 8	Văn phòng Chính phủ	Về thời điểm cập nhật vào nền tảng Lưu trữ số Quốc gia: theo quy định Lưu trữ hiện hành phải thực hiện các thủ tục khi giao nộp tài liệu có giá trị vĩnh viễn về lưu trữ lịch sử, vậy thời điểm cập nhật ngay khi hồ sơ, tài liệu được thu nộp vào lưu trữ hiện hành có phù hợp không? Cần quy định lại cho thống nhất với quy định tại Luật Lưu trữ.	Giải trình: Luật Lưu trữ quy định về thu nộp tài liệu lưu trữ vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử không đồng nghĩa với việc cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ vào Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phông Lưu trữ nhà nước Việt Nam.

Điểm b Khoản 4 Điều 8	Bến Tre	Chỉ nên quy định cho tài liệu lưu trữ vĩnh viễn để bảo đảm tính chính xác vì đã qua thẩm định và hạn chế tối thiểu việc sửa đổi, bổ sung thông tin.	Tiếp thu, bổ sung quy định làm rõ cấu trúc dữ liệu của dữ liệu chủ được thu thập và cập nhật để hạn chế tối thiểu việc chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 4.
Điểm a, b khoản 4 Điều 8	Văn phòng Quốc hội	Cần nhắc từ “ngay khi” bởi cần có thời gian nhất định để thực hiện các khâu trước khi cập nhật, đồng bộ, chuyển dữ liệu vào Nền tảng Lưu trữ số quốc gia.	Giải trình: Sử dụng cụm từ “ngay khi” để bảo đảm đồng bộ với quy định về cơ sở dữ liệu và bảo đảm dữ liệu xanh, đủ, sạch, sống.
Điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 8	Văn phòng Quốc hội	Chỉ đề cập đối tượng bộ, ngành, địa phương, xem xét các đối tượng khác cho đủ đối tượng.	Đối tượng thuộc Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam được quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Lưu trữ năm 2024.
Điểm c khoản 4 Điều 8	VNPT	Sửa như sau: “4.c) Chủ quản các cơ sở dữ liệu thiết lập công cụ, biện pháp để xác thực việc hoàn thành quá trình cập nhật, đồng bộ dữ liệu hoặc kênh truyền, nhận dữ liệu an toàn, bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin mạng và an ninh thông tin”.	Tiếp thu, rà soát và không đưa nội dung này vào dự thảo. Nội dung này thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin.
Khoản 4, 5 Điều 8	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Xem xét bổ sung quy định loại dữ liệu cập nhật và quy trình cập nhật dữ liệu. Xem xét bổ sung quy định rõ thời gian cho việc cập nhật dữ liệu. Cụm từ “ngay khi” chưa cụ thể nên Xem xét quy định thời gian rõ để làm căn cứ. Ví dụ: trong vòng 4 tiếng, 6 tiếng, 1 ngày... vì có thể khi dữ liệu được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương sẽ có các bước/thao tác thực hiện	Tiếp thu: - Bổ sung quy định làm rõ cấu trúc dữ liệu của dữ liệu chủ được thu thập và cập nhật để hạn chế tối thiểu việc chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 4. - Chỉnh sửa khoản 4 Điều 4 về việc bổ sung, chỉnh sửa thông tin trong cơ sở

		mới có thể cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam. Tương tự khoản 5 chưa đề cập đến thời gian.	dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam.
Bổ sung tại Điểm b Khoản 5 Điều 8	Văn phòng Chính phủ	Bổ sung tại Điểm b Khoản 5 Điều 8 về hình thức đề xuất trực tuyến trên Hệ thống, nhưng chưa quy định biểu mẫu và trách nhiệm, thời hạn của cơ quan xử lý.	Giải trình: - Khoản 4 Điều 4 quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ động chỉnh sửa, bổ sung hoặc đề nghị Chủ quản cơ sở dữ liệu chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ khi phát hiện thông tin chưa chính xác. Quy định như vậy để phân quyền khi xây dựng Hệ thống, không phát sinh thủ tục hành chính.
Bổ sung nội dung	Lào Cai	Bổ sung 01 khoản quy định: Nguồn dữ liệu chủ của hồ sơ, tài liệu lưu trữ cập nhật vào cơ sở dữ liệu lưu trữ lịch sử. a) Dữ liệu từ phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử. b) Dữ liệu được tạo lập từ tài liệu giấy và tài liệu trên các vật mang tin khác tại Lưu trữ lịch sử.	Tiếp thu, hoàn thiện quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2, 3 Điều 5 dự thảo Nghị định.
Khoản 1 Điều 9	Yên Bái Quảng Ninh Nghệ An	- Bỏ từ “được” vì trùng lặp. - Đề nghị bỏ từ “lưu trữ” sau từ được. - Sửa như sau: “1. Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được quản lý và bảo đảm an toàn trong Hệ thống theo quy	Tiếp thu, chỉnh sửa như sau: - Chỉnh sửa tên thành “Bảo đảm an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” và sửa thành Điều 7.

	Bộ Quốc phòng Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam	định của pháp luật về quản lý dữ liệu và quy định của pháp luật về lưu trữ.” - Sửa đổi tên điều thành “Bảo đảm an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ” và bổ sung khoản 1 viết lại thành: “...được bảo đảm an toàn, bảo mật trong hệ thống theo quy định của pháp luật về quản lý dữ liệu, pháp luật về lưu trữ và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.”	- Chính sửa khoản 1 như sau: “1. Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được bảo đảm an toàn, bảo mật trong hệ thống theo quy định của pháp luật về dữ liệu, pháp luật về lưu trữ và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.”
Khoản 1 và khoản 2 Điều 9	Bộ Thông tin và Truyền thông VNPT	- Điều chỉnh như sau: “1. Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được bảo đảm an toàn thông tin trong hệ thống theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, quy định của pháp luật về dữ liệu và quy định của pháp luật về lưu trữ” và “2. Cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ” để đảm bảo đồng bộ với các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng. - Sửa lại như sau: “1. Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được lưu trữ được bảo đảm an toàn trong Hệ thống theo quy định của pháp luật về quản lý dữ liệu, pháp luật về lưu trữ, pháp luật về an toàn thông tin mạng và quy định của pháp luật về an toàn thông tin”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Bổ sung nội dung	Bộ Công an	Bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, đơn vị quản trị, vận hành	Tiếp thu, bổ sung vào Điều 11.

		Hệ thống trong việc bảo đảm an toàn thông tin của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.	
Ý kiến khác	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xem xét quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ gồm: Hạ tầng công nghệ thông tin; phần mềm; cơ sở dữ liệu; quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu.	Tiếp thu: Sử dụng thuật ngữ “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số” và “Kho Lưu trữ số” thống nhất trong toàn dự thảo Nghị định và quy định cụ thể bảo đảm an toàn thông tin của Kho Lưu trữ số.
Điều 10	Bộ Tư pháp	Điều 10 quy định về kiểm tra cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, bao gồm kế hoạch, thời gian, quy trình kiểm tra nhưng Khoản 5 Điều 11 Luật Lưu trữ chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng, cập nhật, kết nối cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.	Giải trình: - Làm rõ khái niệm “xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại Khoản 5 Điều 2. - Để quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ an toàn, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu, đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và vận hành hệ thống phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 của dự thảo Nghị định.
Điều 10, 11, 12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xem xét chỉ quy định về nguyên tắc, yêu cầu trong quá trình kiểm tra việc xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ trước khi đưa vào Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và kiểm tra định kỳ Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ đang vận hành (Điều 10), Sao lưu phần mềm và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (Điều 11), Phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (Điều 12) và biên tập gọn lại 1 Điều,	Giải trình: - Luật Lưu trữ năm 2024 giao Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ (Điều 11). - Luật Lưu trữ năm 2024 không giao Bộ Nội vụ quy định chi tiết về quản lý

		có thể gộp chung nội dung vào Điều 8 Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Quy trình các bước cụ thể về kiểm tra, sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và các biểu mẫu văn bản kèm theo thuộc về quy trình nghiệp vụ chuyên môn, kiến nghị quy định chi tiết tại Thông tư hướng dẫn về nghiệp vụ lưu trữ do Bộ Nội vụ ban hành.	cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Để quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ an toàn, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu, đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và vận hành hệ thống phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 của dự thảo Nghị định.
Khoản 1, 2 Điều 10	Bộ Tài chính Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam	- Dự thảo quy định: “Hàng năm cơ quan, tổ chức, lưu trữ lịch sử phải lập kế hoạch kiểm tra cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thuộc phạm vi quản lý” và “Trong thời hạn 3 năm, cơ quan, tổ chức, lưu trữ lịch sử phải bảo đảm kiểm tra toàn bộ cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thuộc phạm vi quản lý”, đề nghị bỏ cụm từ “lưu trữ lịch sử” vì cơ quan lưu trữ lịch sử thuộc đối tượng tại khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị định. - Làm rõ là 3 năm kể từ khi xây dựng hay định kỳ 3 năm / 1 lần phải kiểm tra toàn bộ cơ sở dữ liệu.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 3 Điều 10	Điện Biên Lâm Đồng Bộ Tài chính Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	- Gộp điểm e và điểm g thành 01 điểm. - Xây dựng điểm e, điểm g khoản 3 Điều 10 thành 01 điểm để bảo đảm tính logic vì các điểm này đều quy định về việc ghi biên bản. - Điểm g chuyển thành khoản 4 Điều 10 vì không thuộc quy trình kiểm tra. - Chỉnh sửa, biên tập điểm e và g.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng		
Điều 11	Bộ Quốc phòng	Bổ sung quy định về “tần suất kiểm tra, bảo trì hệ thống sao lưu dữ liệu” như: Hệ thống sao lưu cần được kiểm tra định kỳ mỗi quý và phải có báo cáo kiểm tra được gửi đến cơ quan quản lý để dự báo tình huống, kịp thời xử lý các sự cố và có giải pháp khắc phục hư hỏng.	Tiếp thu, bổ sung khoản 2 Điều 8.
Điều 11	Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam Bộ Tài chính Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	- Diễn đạt lại điểm a khoản 1 thành “... ngày đầu hàng tháng hoặc một tần suất cao hơn tùy theo mức biến động hoặc mức độ quan trọng của dữ liệu lưu trữ”. - Diễn đạt lại điểm a khoản 1 thành “Cơ sở dữ liệu lưu trữ, phần mềm phải chuyển đổi phương tiện lưu trữ 3 năm / 1 lần hoặc thời gian khác ngắn hơn theo khuyến cáo về độ bền của nhà sản xuất phương tiện lưu trữ hiện đang sử dụng cho phương thức sao lưu đầy đủ”. - Điểm b khoản 1: Bổ quy định “chuyển đổi phương tiện lưu trữ 3 năm /01 lần” và cân nhắc đưa ra các quy định theo hướng phân cấp trách nhiệm cho các đơn vị tự đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn dữ liệu. - Điểm b khoản 1: Sửa thành: Cơ sở dữ liệu tài liệu	Tiếp thu và giải trình: Diễn đạt và kết cấu lại toàn bộ khoản 1 và 2 như sau: 1. Thời gian và phương thức sao lưu Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ phải sao lưu hằng ngày theo phương thức sao lưu gia tăng, định kỳ hằng tháng phải sao lưu theo phương thức sao lưu đầy đủ. 2. Chuyển đổi phương tiện lưu trữ a) Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và phần mềm phải được chuyển đổi phương tiện lưu trữ trong thời hạn ngắn hơn ít nhất 01 năm so với thời hạn độ bền của phương tiện lưu trữ hoặc theo khuyến

		lưu trữ được sao lưu và lưu trữ bằng định dạng tệp tin XML (eXtensible Markup Language) hoặc Json (JavaScript Object Notation).	cáo của nhà sản xuất phương tiện lưu trữ. b) Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được sao lưu và lưu trữ bằng định dạng tệp tin XML (eXtensible Markup Language).
Khoản 2 Điều 11	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	- Chuyển nội dung điểm i thành khoản 3 Điều 11 vì điểm i không thuộc quy trình sao lưu. - Bỏ điểm I vì không thuộc quy trình sao lưu.	Tiếp thu, đã biên tập lại Điều 9
Khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 11	Yên Bái	Cụm từ “hàng ngày, hàng tháng, hàng năm thay bằng “hằng ngày, hằng tháng, hằng năm” theo Luật Lưu trữ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm i khoản 12 Điều 11	Tiền Giang Ninh Thuận	Bổ sung cụm từ “Phụ lục” vào trước cụm từ “III Nghị định này” để quy định chặt chẽ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 11, Điều 12	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu, bổ sung quy định sau Điều 11, 12 nội dung hủy cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.	Giải trình: Luật Lưu trữ không giao quy định chi tiết nội dung này.
Điều 12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Xem xét đổi tên thành xử lý sự cố kỹ thuật/xử lý sự cố thông tin do nội dung Điều nay mô tả toàn bộ quy trình từ xác định sự cố cho đến giải pháp xử lý và kết quả xử lý. Ngoài ra để bảo đảm dữ liệu có thể	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung toàn bộ Điều 10.

	Kiểm toán Nhà nước Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	phục hồi thành công khi sự cố thực sự xảy ra, đề nghị bổ sung 01 Điều với yêu cầu thực hiện khôi phục dữ liệu định kỳ với thời gian cụ thể. - Bổ sung một khoản quy định cơ sở dữ liệu được phục hồi trong trường hợp nào. Đồng thời các khoản từ 1 đến 9 xem xét, bố cục thành các điểm của một khoản quy trình phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”. - Rà soát bổ sung nội dung chi tiết các khoản, vì mới chỉ có tiêu đề, chưa có nội dung cụ thể. - Rà soát, lựa chọn những nội dung liên quan đến nghiệp vụ lưu trữ.	
Khoản 2 Điều 11 và Điều 12	Bộ Tài chính	Bỏ các quy định về quy trình sao lưu, phục hồi dữ liệu tài liệu lưu trữ. Dự thảo Nghị định nên quy định chung là “tài liệu lưu trữ phải được sao lưu, phục hồi dữ liệu khi có sự cố”. Bởi vì, thực tế, tùy theo tính chất, giải pháp, quy trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của từng đơn vị, mỗi đơn vị sẽ có cách thức sao lưu phục hồi hệ thống khác nhau.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung Điều 10 thành “Xử lý sự cố và phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”.
Điều 13	Văn phòng Chính phủ Hà Nội	Bổ sung quy định, các bước thực hiện đối với thủ tục hành chính về việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tại Điều 13 bao gồm biểu mẫu, quy trình, cách thức, thời hạn xử lý.	- Đưa Điều 13 ra khỏi dự thảo Nghị định. - Nghị định không được giao các bước thực hiện đối với việc khai thác và sử

		Điều 13 quy định về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên tiêu đề của Chương II chưa thể hiện hết nội dung. Đề nghị điều chỉnh, bổ sung tiêu đề Chương II thành “Xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”.	dụng cơ sở dữ liệu, do vậy, đưa nội dung khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ được quy định chi tiết tại Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số của Bộ Nội vụ có hiệu lực đồng thời với Nghị định này.
	Bộ Quốc phòng	Bổ sung các quy định: - Việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia phải tuân thủ quy định của pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng. - Quyền truy cập công khai các tài liệu không thuộc diện bảo mật, giúp khuyến khích sự tham gia của công chúng trong quản lý nhà nước và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.	
Điểm b Khoản 3 Điều 13	Hải Phòng Phú Yên VNPT	- Nội dung “Chủ quản cơ sở dữ liệu” đề nghị sửa thành: “cơ quan chủ quản quản lý cơ sở dữ liệu” để thống nhất với đề xuất tại Khoản 4, Điều 5. Sửa như sau: “Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có khai thác, sử dụng dữ liệu khác trong Hệ thống bằng hình thức gửi yêu cầu đến Chủ quản cơ sở dữ liệu theo hình thức cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”.	

Điều 13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Bổ sung khoản 4. Nguyên tắc khai thác và sử dụng dữ liệu: a) Không gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước. b) Đảm bảo giữ gìn bí mật Nhà nước. c) Đảm bảo an toàn tài liệu. d) Đáp ứng nhu cầu chính đáng của cơ quan, tổ chức, cá nhân đến khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ. - Xem xét, bổ sung một số quy định sau: - Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của Bộ, ngành, địa phương, hệ thống thông tin khác thực hiện theo hình thức chia sẻ mặc định; thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh và các nền tảng khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm đầy đủ đồng thời phù hợp, thống nhất với quy định về nguồn dữ liệu được xây dựng, kết nối, cập nhật từ các cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ hoặc hệ thống thông tin tại Điều 7, 8 dự thảo Nghị định. - Dữ liệu nào, đối tượng nào được khai thác sử dụng miễn phí, những loại dữ liệu nào phải tính phí.	
Điều 14	Bộ Tư pháp	Điều 14 quy định “Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu...” (khoản 1); “đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và vận hành hệ thống” (khoản 2), tuy nhiên, tại khoản 4	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Giải trình: Đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và vận hành Hệ thống thực hiện

		Điều 5 quy định “Bộ Nội vụ là Chủ quản cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam là đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và quản trị, vận hành Hệ thống”. Do đó, cần làm rõ đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và vận hành hệ thống là Bộ Nội vụ (đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam) hay đơn vị được thành lập hoặc giao nhiệm vụ quản lý, duy trì dữ liệu.	theo phân cấp, phân quyền của Chủ quản cơ sở dữ liệu.
Điều 14	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định rõ trách nhiệm của Bộ Nội vụ đối với cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu lưu trữ của Bộ, ngành, địa phương bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý và đầy đủ, thống nhất với quy định tại Điều 11 Luật Lưu trữ năm 2024 và các nội dung quy định tại Chương II.	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa Điều 4 và Điều 5 dự thảo Nghị định.
Bổ sung nội dung	Lạng Sơn, Lào Cai Hòa Bình Hà Tĩnh Hà Nội Kiểm toán Nhà nước	Bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng trong lưu trữ điện tử.	Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Lưu trữ.

Chương III: Kho Lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và các vật mang tin khác			
Tiêu đề của Chương III	Hà Nội	Tiêu đề của Chương III. “Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác”, đề nghị điều chỉnh lại tiêu đề để có thể phân biệt được giữa kho lưu trữ chuyên dụng và kho lưu trữ hiện hành.	Giải trình: Luật Lưu trữ quy định Kho Lưu trữ chuyên dụng không phân biệt tại Lưu trữ hiện hành và Lưu trữ lịch sử.
Điều 15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Bổ sung thêm nguyên tắc “Lưu trữ vật, tài liệu chứa bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước”.	Giải trình: Không thuộc phạm vi của Nghị định, không cần nhắc lại quy định này.
Điều 16	Bộ Tư pháp	Tại Điều 21 Luật giao quy định chi tiết về kho lưu trữ chuyên dụng, tuy nhiên, dự thảo Nghị định quy định còn chung chung, chưa thể hiện cụ thể về các trang bị đủ phương tiện, thiết bị kỹ thuật, ví dụ như: như thế nào là địa thế cao, có đất dự phòng bao nhiêu m ² . Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chi tiết hơn nội dung này.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 1 Điều 16	Bình Định, Hà Giang, Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Nam, Đồng Nai	- Sửa cụm từ: “xác các chấn động nền” là thành “xa các chấn động nền”. “ô nhiễm” thành “ô nhiễm”. - Sửa lại Khoản 1, Điều 16 như sau: “1. Địa điểm đặt kho lưu trữ phải đảm bảo thuận tiện giao thông; có địa chất ổn định, xác các chấn động nền; có địa thế cao, thoát nước nhanh; không ở gần các khu vực	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

	Khánh Hòa Cần Thơ Yên Bái Thái Nguyên Kiên Giang Bộ Nội vụ Tập đoàn Than, Khoáng sản Việt Nam Kiểm toán Nhà nước Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội VCCI Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	dễ gây cháy, nổ, ô nhiễm và có đất dự phòng để mở rộng khi cần thiết”. - Cần nhắc quy định “có đất dự phòng khi cần thiết” vì không cụ thể, khó định tính, định lượng.	
Khoản 2	Bộ Tài chính	Bỏ cụm từ “đảm bảo kết cấu bền vững” vì đã quy định tại khoản 1; đồng thời chuyển cụm từ “bảo vệ,	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Điều 16		bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ” vào cuối khoản 3, Điều 16.	
Khoản 4 Điều 16	VCCI	Yêu cầu “Đáp ứng các yêu cầu về mỹ quan của công trình văn hóa” đang không rõ và chưa hợp lý, đặc biệt là trường hợp thuộc nội dung kinh doanh có điều kiện. Đề nghị bỏ nội dung này.	Tiếp thu, điều chỉnh bỏ.
Bổ sung nội dung	Bộ Công an	Nghiên cứu, bổ sung, quy định chi tiết về: khu vực bố trí kho bảo quản TLLT trên các vật mang tin khác, tủ lưu trữ chuyên dụng phục vụ bảo quản các phương tiện mang tin khác, tủ lưu trữ chuyên dụng, phục vụ bảo quản các phương tiện mang tin, nguyên tắc sắp xếp tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác, ... để đáp ứng yêu cầu bảo quản TLLT trên các vật mang tin khác như tàng thư phim, băng, đĩa CD, DVD, VCD, thiết bị ngoại vi lưu trữ dữ liệu ghi âm, ghi hình...	Giải trình: - Quy định khu vực kho bảo quản tài liệu áp dụng cho cả tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác. - Tiếp thu: bổ sung một số quy định cụ thể về bảo quản tài liệu lưu trữ trên vật mạng tin khác (tại khoản 3 Điều 15).
Bổ sung nội dung	Thái Nguyên	- Bổ sung quy định chung về bảo đảm phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão... - Bổ sung quy định về Kho lưu trữ để thống nhất với Điều 17, Điều 18 như sau: Kho lưu trữ là công trình gồm có các khu vực: khu vực kho bảo quản tài liệu, khu vực xử lý nghiệp vụ lưu trữ, khu hành chính, khu vực lắp đặt thiết bị kỹ thuật và khu vực phục vụ công chúng.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo..

Điều 17	Thái Nguyên Bộ Tài chính Khánh Hòa Cần Thơ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Bổ sung từ “lưu trữ” vào sau từ “tài liệu” cho thống nhất về quản lý, bảo quản tài liệu lưu trữ theo quy định. - Khoản 2, điểm b: Hướng của các kho bảo quản tài liệu (tiếp xúc trực tiếp với môi trường bên ngoài) bố trí tránh hướng Tây. - Khoản 3: Sửa “rich-te” thành richter.	Tiếp thu như sau: - Rà soát sử dụng thuật ngữ “tài liệu lưu trữ” thay thuật ngữ “tài liệu”. - Chỉnh sửa điểm b khoản 3. - Chỉnh sửa thành richter tại khoản 4.
Điểm a khoản 9 Điều 17	Hà Nội	Quy định rõ như sau: “đối với cửa kho ra vào, có chiều rộng tối thiểu 1,2m; đối với cửa thoát hiểm, có chiều rộng tối thiểu 1m”. Vì đối với cửa ra vào, nên có chiều rộng hữu ích tối thiểu 1,2m để đảm bảo khả năng vận chuyển tài liệu, trang thiết bị ra vào kho.	Giải trình: quy định này đã được quy định tại Thông tư số 09/2007/TT-BNV và đang áp dụng phù hợp trong thực tiễn, trường hợp nếu cơ quan muốn thiết kế cửa kho 1.2m vẫn phù hợp với yêu cầu “tối thiểu 1m”.
Điểm b khoản 10 Điều 17	Quảng Ninh	Bổ sung từ “chống mốc, mối” sau từ chống bụi.	- Tiếp thu, bổ sung “chống nấm mốc” tại điểm b khoản 10. - “Mối” là côn trùng, đã được quy định trong khoản này.
Khoản 11 Điều 17	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bổ sung cụm từ “nguyên tắc sắp xếp trên giá là từ ngoài vào trong...”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Điểm c khoản 12 Điều 17	Bình Định, Điện Biên	Yêu cầu về môi trường trong kho là “Nồng độ khí độc trong phòng kho: khí sunfuarơ (SO ₂) khoảng dưới 0,15 mg/m ³ ; khí oxit nitơ (NO ₂) khoảng 0,1 mg/m ³ ; khí CO ₂ khoảng dưới 0,15 mg/m ³ ”. Đối với quy định này, đề nghị bổ sung tên hóa học của khí CO ₂ cho đầy đủ và thống nhất với quy định về khí sunfuarơ (SO ₂) và khí oxit nitơ (NO ₂) trong điểm này, sửa từ “cacbonnic”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 13 Điều 17	Bình Định	Rà soát và bổ sung cho đầy đủ các thiết bị bảo vệ (điểm a), thiết bị cần thiết cho kho bảo quản tài liệu (điểm b); không nên dùng dấu “...” ở cuối các điểm này nhằm tránh cách hiểu, áp dụng tùy nghi, tùy tiện	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm b khoản 13 Điều 17	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Để có cơ sở pháp lý thực hiện việc trang cấp thiết bị cho kho lưu trữ, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm các thiết bị cần thiết cho kho bảo quản tài liệu như: máy lọc không khí, máy hút bụi, máy hút bụi tự động...	Giải trình: Dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc, yêu cầu bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ; quy định các thiết bị cơ bản để phù hợp với yêu cầu, điều kiện chung, không quy định cụ thể việc lắp đặt trang thiết bị bảo quản các máy chuyên sâu trong kho lưu trữ, do các cơ quan tự đầu tư phù hợp với điều kiện của cơ quan.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung quy định về “bố trí hộp bảo quản tài liệu” để phù hợp với nghiệp vụ và thống nhất sắp xếp các trang thiết bị, vật tư đảm bảo trong kho tài liệu.	Giải trình: Dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc, yêu cầu bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ; quy định các thiết bị cơ bản để phù hợp với yêu cầu, điều kiện chung, không quy định cụ thể việc lắp

		Khoản 12: bổ sung máy lọc không khí để đảm bảo môi trường sạch, không ảnh hưởng sức khỏe của người làm lưu trữ và ảnh hưởng tài liệu. Điểm b khoản 13 bổ sung: Máy khử trùng, khử a xít, hủy tài liệu,... sau cụm từ quạt điện” (để phù hợp với thực tế hiện nay nhiều kho lưu trữ đã trang bị).	đặt trang thiết bị bảo quản các máy chuyên sâu trong kho lưu trữ, do các cơ quan tự đầu tư phù hợp với điều kiện của cơ quan.
Bổ sung nội dung	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung quy định cụ thể các thiết bị bảo vệ, bảo quản tài liệu được lưu trữ trên các vật mang tin khác, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Lưu trữ.	Tiếp thu, chỉnh sửa tên điều và bổ sung một số quy định trong các điều tại Chương III.
Bổ sung nội dung	TP Hồ Chí Minh	- Tiêu chuẩn của Kho Lưu trữ chuyên dụng: kết cấu xây dựng khu vực kho, bố trí cụ thể số lượng khu vực xử lý nghiệp vụ lưu trữ... - Cơ quan cấp nào được xây dựng Kho Lưu trữ chuyên dụng. - Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông cần quy định diện tích tối thiểu để bố trí Kho Lưu trữ như đối với cấp xã.	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo.
Bổ sung nội dung	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Bổ sung một khoản quy định về hệ thống phòng, chữa cháy đối với kho bảo quản tài liệu.	Giải trình: quy định việc phòng, chữa cháy thực hiện theo yêu cầu quy định của pháp luật về phòng chống chữa cháy, quy định cụ thể nội dung này tại khoản 3 Điều 16.

Khoản 3 Điều 18	Khánh Hòa	Bỏ từ “phòng này” để thống nhất với các điểm khác.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 4 Điều 18	Bình Định	Rà soát và bổ sung cho đầy đủ các phòng lắp đặt hệ thống thiết bị kỹ thuật; không nên dùng dấu “...” ở cuối quy định này nhằm tránh cách hiểu, áp dụng tùy nghi, tùy tiện.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 4 Điều 18	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	- Không nên quy định cứng các nội dung này quy định chung của nhà nước và theo đặc thù của cơ quan, tổ chức. - Bỏ quy định liên quan đến xây dựng khu hành chính vì không liên quan đến công tác lưu trữ.	Giải trình: khu hành chính là bộ phận cấu thành của kho lưu trữ trong thiết kế khu làm việc của một kho lưu trữ chuyên dụng.
Điểm d Khoản 5 Điều 18	Bình Định Hải Phòng Thái Nguyên Phú Yên Vĩnh Long	Nội dung “Nhà để xe của công chức và độc giả” đề nghị sửa thành “Nhà để xe của công chức, viên chức, người lao động và độc giả”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 19	Thái Bình Quảng Ninh Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sửa điểm a khoản 4 là “Phải bảo đảm thuận tiện cho vận chuyển tài liệu giữa các khu vực; thuận tiện đi lại của công chúng nghiên cứu tài liệu, đặc biệt đối với người tàn tật; thuận tiện cho phòng, chữa cháy”, đề nghị thay thế cụm từ “người tàn tật” bằng “người khuyết tật” cho phù hợp về mặt ngữ nghĩa với quy định của Luật Người khuyết tật.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		- Bổ sung từ “nổ” sau từ “cháy” để đảm bảo thống nhất nội dung toàn dự thảo. - Bổ sung vào khoản 3 điều kiện “đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy”.	
Điểm c Khoản 2 Điều 19	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	Bỏ quy định liên quan đến phần kỹ thuật điện nước vì không liên quan đến công tác lưu trữ	Giải trình: nội dung này là bộ phận cấu thành của kho lưu trữ trong thiết kế một kho lưu trữ để đảm bảo vận hành, phòng cháy chữa cháy của lưu trữ chuyên dụng.
Khoản 3 Điều 19	Bộ Công an	Gộp điểm b và c và sửa như sau: “trang thiết bị phòng cháy được thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành do pháp luật quy định. Sử dụng hệ thống chữa cháy khí hoặc bọt đối với khu bảo quản tài liệu”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm d Khoản 3 Điều 19	VCCI	Điểm d quy định “Bản thiết kế thi công kho lưu trữ phải được cơ quan chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy phê duyệt” chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2 khi tính quy mô kho lưu trữ là m² trong khi Phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP, Nghị định 50/2024/NĐCP thì “nhà lưu trữ” từ 5000m³ trở lên thuộc trường hợp thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy. Do vậy, nên bỏ quy định này và dẫn chiếu sang quy định về PCCC	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Khoản 1 Điều 20	VCCI	Quy định dự thảo về quy mô kho lưu trữ chưa gắn với yêu cầu của từng loại quy mô kho lưu trữ; chưa rõ về mục tiêu quản lý, nên gắn với số lượng thực tế và số lượng dự báo của tài liệu lưu trữ cần bảo quản, do vậy, cần giải trình rõ hơn về mục tiêu quản lý kho lưu trữ.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại mức độ quy mô kho Lưu trữ, trong đó quy định số lượng tối thiểu tài liệu đối với từng mức độ kho.
Khoản 1 Điều 20	VCCI	Quy định dự thảo về kho lưu trữ “quy mô nhỏ” chưa rõ ràng, trong khi khoản 1 Điều 30 xác định quy mô kho tương ứng với diện tích tối thiểu sàn. Đề nghị soạn thảo theo hướng khi thiết kế kho lưu trữ, tùy theo điều kiện thực tế để xác định quy mô kho lưu trữ và có hoặc không có các khu vực khác không có kho bảo quản.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa lại mức độ quy mô kho Lưu trữ, trong đó quy định số lượng tối thiểu tài liệu đối với từng mức độ kho. Ngoài ra, đối với các quy định liên quan đến kinh doanh có điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị bảo quản kho lưu trữ chuyên dụng, thì quy định các yêu cầu tối thiểu để làm cơ sở thực hiện hoạt động dịch vụ.
Khoản 4 Điều 20	Điện Biên	Cân nhắc bỏ khoản 4 Điều 20.	Tiếp thu, đưa nội dung này ra khỏi dự thảo.
Điều 21	Bộ Quốc phòng	Quy định cụ thể hơn với diện tích tối thiểu đối với phòng kho bảo quản tài liệu cấp quận, huyện (tương đương) vì khoản 4 có quy định cấp xã, phường, thị trấn.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 21	Quảng Nam Lào Cai,	- Bổ sung “thiết bị phòng, chữa cháy” tại Khoản 1.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

	Điện Biên Lâm Đồng Ninh Thuận Thành phố Hồ Chí Minh Tập đoàn Than, Khoáng sản Việt Nam	- Quy định “Bảo đảm các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, bụi, khí độc” đề nghị sửa thành “Bảo đảm các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, nồng độ khí độc, chế độ thông gió”. - Sửa quy định tại điểm c khoản 3 “bảo đảm các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, bụi, khí độc” như sau để phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 17 dự thảo “bảo đảm các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, nồng độ khí độc, chế độ thông gió”. - Điều chỉnh từ “cấp” thành “các” và viết lại khoản 4 như sau: “4. Đối với các xã, phường, thị trấn” (để phù hợp theo quy định). - Làm rõ điểm b khoản 3 điều 21 chỉ dẫn đến điểm a khoản 3 Điều 17 quy định về sàn xây dựng kho bảo quản. - Sửa điểm d khoản b: thay cụm từ “phải tuyệt đối an toàn” thành “phải đảm bảo sự liên tục”.	
Chương IV: Kho Lưu trữ số			
Ý kiến chung	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Điều 35 Luật Lưu trữ năm 2024 đã quy định “Kho lưu trữ số bao gồm hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và tài liệu lưu trữ số ...”, trên thực tế Kho lưu trữ số được đặt tại các Trung tâm dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương hoặc các nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng (đối với trường hợp thuê dịch vụ). Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, xem xét: Chính sửa thống nhất các	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		quy định về nguyên tắc, yêu cầu, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật, công nghệ thông tin giữa Kho lưu trữ số, phần mềm lưu trữ, hạ tầng công nghệ thông tin của Kho lưu trữ số trong dự thảo Nghị định với các quy định của pháp luật liên quan.	
Điều 22	Bộ Tài chính	Bỏ khoản 2 của dự thảo Nghị định vì tại khoản 1 dự thảo đã quy định về bảo đảm quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ số của cơ quan, tổ chức đúng quy định của pháp luật.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2 Điều 22	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Hà Nam	- Sửa đổi như sau: Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin. Bỏ cụm từ về lưu trữ vì tuân thủ các quy định của pháp luật về lưu trữ đã được đề cập ở mục 1, điều 22. - Sửa như sau: “Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 3, 5 Điều 22	Bộ Tài chính	Ghép khoản 3 và khoản 5 thành: “Bảo đảm quản lý tập trung thống nhất cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam; phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc chính phủ điện tử của bộ, ngành, địa phương”.	Rà soát, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 6 Điều 22	Bộ Tài chính	- Sửa thành: “Kho lưu trữ số phải thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ, có khả năng kết nối cao để đảm bảo việc theo dõi các liên kết giữa mỗi tài liệu với mỗi	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

	VNPT	hồ sơ cụ thể hoặc giao dịch phát sinh và bảo đảm phân quyền cho từng đơn vị, cá nhân truy cập” để thuận tiện trong thực tiễn tại các cơ quan, tổ chức. - Sửa thành: “6. Bảo đảm kiểm soát việc phân quyền cho từng đơn vị, cá nhân truy cập vào Kho Lưu trữ số”.	
Khoản 7 Điều 22	Bộ Tài chính	Sửa như sau: “Bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn, độ tin cậy, an toàn bảo mật và khả năng sử dụng của tài liệu trong kho lưu trữ số”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 1, 2, 3, 5, 6, 8 Điều 22	Bộ Quốc phòng	- Bỏ các cụm từ “Bảo đảm” ở đầu nội dung các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 8. Đồng thời bổ sung một khoản quy định “Bảo mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước”.	Giải trình: ghi rõ để bảo đảm đầy đủ khi trích dẫn từng khoản. Nguyên tắc bảo mật đối với tài liệu mật thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Khoản 6 Điều 21 dự thảo Nghị định đã quy định về yêu cầu “bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn, độ tin cậy, an toàn bảo mật và khả năng sử dụng của hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo thời hạn lưu trữ”.
Ý kiến khác	Ngân hàng nhà nước	Bổ sung nguyên tắc về bảo đảm quản lý quy hoạch vòng đời dữ liệu của kho lưu trữ số.	Giải trình: đã có quy định cụ thể về yêu cầu chức năng của Kho lưu trữ số tại các điều liên quan trong dự thảo Nghị định.

Ý kiến khác	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, cân nhắc chỉ cần quy định các nguyên tắc chung, mối quan hệ giữa Kho lưu trữ số Nhà nước Việt Nam do Bộ Nội vụ quản lý và Kho lưu trữ số của các bộ, ngành, địa phương.	Giải trình: đã quy định tại Chương II Nghị định này.
Điều 23	Bộ Tài chính	Bổ sung khoản: “Có kho bảo hiểm (kho lưu trữ số từ xa) hoạt động ở vị trí riêng, thực hiện chức năng sao lưu tài liệu lưu trữ số là cơ sở khôi phục cơ sở dữ liệu sau thảm họa”.	Giải trình: đã quy định tại Điều 27 của Nghị định này về hệ thống dự phòng lưu trữ.
Khoản 2 Điều 23	Bộ Tài chính	Sửa thành: “Bảo đảm lưu trữ tài liệu, dữ liệu hồ sơ theo thời hạn lưu trữ và theo nhu cầu riêng của đơn vị” vì thực tế triển khai, nhiều tài liệu đã hết thời hạn lưu trữ/thời hạn bảo quản nhưng vẫn có nhu cầu khai thác, tìm kiếm. Do vậy việc xây dựng kho lưu trữ số cũng phải đảm bảo mục tiêu phục vụ cho hoạt động đặc thù và nhu cầu riêng của từng cơ quan, đơn vị.	Giải trình: Thuật ngữ “thời hạn lưu trữ” được dùng chung và được xác định bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trường hợp cơ quan có nhu cầu giữ lại thì nâng giá trị bảo quản tài liệu.
Khoản 4 Điều 23	Thái Bình	Bỏ khoản 4 vì Kho lưu trữ số bao gồm hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng lắp đặt thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin nên nội dung: “Có khả năng vận hành độc lập, không phụ thuộc vào công nghệ, thiết bị, đơn vị cung cấp giải pháp” là không khả thi.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 6 Điều 23	Bộ Tư pháp	Khoản 7 Điều 22 và khoản 6 Điều 23 dự thảo Nghị định quy định trùng nội dung về “Bảo đảm tính xác thực, tin cậy, toàn vẹn và khả năng truy cập, sử dụng	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		tài liệu, dữ liệu theo thời hạn lưu trữ”, đề nghị rà soát để chỉnh lý cho phù hợp với nội dung tên điều.	
Khoản 8 Điều 23	Bộ Quốc phòng	Điều chỉnh, bổ sung lại thành: “...bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin tài liệu lưu trữ ...”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 24	Bộ Tư pháp	Dự thảo quy định chung chung về yêu cầu an toàn, an ninh, bảo mật của Kho lưu trữ số, chưa cụ thể yêu cầu về an toàn, an ninh của kho lưu trữ, đề nghị quy định cụ thể hơn việc bảo vệ an toàn, cách thức thực hiện...	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 24	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Một số nội dung quy định trùng lặp với nội dung quy định tại điều 22. - Rà soát chỉnh sửa và bổ sung làm rõ nội dung Kho lưu trữ số có bao gồm các kho lưu trữ các vật mang tin lưu hồ sơ, tài liệu số như: Đĩa CD/DVD, USB, HDD Box ... không.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Giải thích: Hạ tầng công nghệ thông tin của Kho Lưu trữ số không giới hạn thiết bị công nghệ thông tin lưu trữ tài liệu số.
Điểm c khoản 1 Điều 24	Bình Định, Hà Nam, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Lâm Đồng, Quảng Nam, Thái Bình	- Chỉnh sửa thành “Có biện pháp xác thực người truy cập vật lý vào Kho Lưu trữ số thông qua ba hình thức: mã pin, mã xác thực OTP, sinh trắc học”. - Có biện pháp xác thực... thông qua: mã pin, mã xác thực OTP, sinh trắc học”. - Sửa cụm từ “ba các” thành “các hình thức”. - Sửa từ “hình thức” thành “cách”.	- Tiếp thu, chỉnh sửa thành “c) Có biện pháp xác thực người truy cập vật lý vào Kho Lưu trữ số thông qua ba hình thức: mật khẩu, mã xác thực OTP, sinh trắc học”. - Giải trình: Tùy thuộc vào mức độ truy cập vào hệ thống để xác định sử dụng 1, 2 hoặc cả 3 hình thức.

	Bộ Tài chính VNPT	- Có biện pháp xác thực... thông qua một trong ba cách thức sau: mã pin, mã xác thực OTP, sinh trắc học”. - Có biện pháp xác thực người truy cập vật lý vào Kho Lưu trữ số phải có xác thực đa yếu tố: Mật khẩu, Mật khẩu dùng 1 lần (OTP), sinh trắc học.	
Điểm e khoản 1 Điều 24	Yên Bái Quảng Nam	Bổ sung từ “số” vào sau cụm từ “Kho lưu trữ” thành “Kho lưu trữ số” để thống nhất với nội dung của khoản 1, Điều 24.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm b khoản 2 Điều 24	Quảng Ninh	Bổ sung từ “mã pin” sau từ “mật khẩu” thành: “mật khẩu, mã pin, mã xác thực, sinh trắc học”.	Giải trình: mã pin là mật khẩu.
Điểm c khoản 2 Điều 24	Đắk Lắk Gia Lai	Chỉnh sửa điểm c như sau: “c) Thiết bị sao lưu và phục hồi dữ liệu luôn ở trạng thái hoạt động ổn định, tuân thủ quy trình”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 3 Điều 24	Bộ Quốc phòng	Thay đổi tên khoản thành “Quản lý an toàn thông tin” và bổ sung điểm g, viết thành: “g) Có giải pháp bảo mật đối với dữ liệu có chứa thông tin bí mật nhà nước” thay thế cụm từ “Quản lý bảo mật” thành “Quản lý an toàn thông tin”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm a khoản 4 Điều 24	Tập đoàn Than, Khoáng sản Việt Nam	Quy định chi tiết hơn về cơ sở, cách thức thực hiện “bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ” để các đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, thẩm định và phê duyệt Hệ thống thông tin kho lưu trữ.	Giải trình: Quy định cụ thể về an toàn thông tin theo cấp độ tại Nghị định số Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về

			bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
Điểm b, c, khoản 4 Điều 24	Quảng Trị Bộ Nội vụ	Sửa thành “b) Bảo đảm hệ thống chống xâm nhập vật lý và chống xâm nhập mạng luôn ở trạng thái hoạt động hiệu quả.” vì nội dung của 2 điểm này tương tự nhau nên gộp lại và đánh lại thứ tự điểm.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung chi tiết “Quy trình báo cáo sự cố an ninh mạng ngay khi phát hiện sự cố, quy định trách nhiệm cơ quan, tổ chức cụ thể xử lý các sự cố khi phát hiện”.	Giải trình: đã quy định tại Điều 9.
Điểm a, c các khoản 1,2,3,4 Điều 25	Đắk Lắk Gia Lai	Xem xét lại các tiêu chuẩn về Kho lưu trữ số gồm: Dung lượng dữ liệu cần lưu trữ; Lượt đọc giả phục vụ trung bình trong năm vì các tiêu chuẩn trên quá cao, chưa phù hợp so với tình hình thực tế của Kho lưu trữ số ở một số địa phương.	Tiếp thu, bổ sung từ “dưới” sau số lượng cụ thể về dung lượng và đọc giả.
Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 25	Quảng Nam	Xem lại là “lượt đọc giả phục vụ” hay “lượt đọc giả truy cập”.	Giải thích: lượt đọc giả phục vụ, tức là có sử dụng dịch vụ.
Điểm đ khoản 2 Điều 25	Yên Bái	Bỏ bớt từ “độc lập” vì từ độc lập lặp đi lặp lại hai lần, bỏ từ “năng nghiệp vụ” trong cụm từ “đáp ứng các yêu cầu tính năng nghiệp vụ năng nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số”	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm a Khoản 4 Điều 25	Hải Phòng	Nội dung “hồ sơ hình thành dạng số tài liệu số hoá và dữ liệu đặc tả hồ sơ” đề nghị sửa đổi thành “hồ sơ hình thành dạng số hoặc tài liệu số hoá và dữ liệu đặc tả hồ sơ”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Khoản 4 Điều 25	Quảng Nam	Sửa “Kho Lưu trữ cấp độ 4” thành “Kho Lưu trữ số cấp độ 4”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 7 Điều 25	Quảng Nam	Điều chỉnh: “...đáp ứng quy định tại Chương VI Nghị định này” thành “...đáp ứng quy định tại Chương IV Nghị định này”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm a, c khoản 1, 2, 3, 4 Điều 25	Bộ Tài chính	- Điểm a, khoản 1 quy định: “Dung lượng dữ liệu cần lưu trữ: tối thiểu 6 TB (tương đương 12.000.000 trang A4, 28.000 hồ sơ hình thành dạng số hoặc dữ liệu hồ sơ, tài liệu số hóa từ 1.000 mét giá tài liệu lưu trữ giấy)”, đề nghị sửa thành: “Dung lượng dữ liệu cần lưu trữ: tối thiểu 6 TB (tương đương 12.000.000 trang tài liệu hình thành dạng số hoặc dữ liệu hồ sơ, tài liệu số hóa từ tài liệu lưu trữ giấy)”. - Đề nghị bỏ điểm c, khoản 1: “Lượt đọc giả trung bình trong năm: tối thiểu 1.200 lượt”. - Ý kiến tương tự với các điểm a, c thuộc khoản 2, 3, 4, bởi vì, việc quy định chi tiết về khổ giấy, số hồ sơ, số mét và số lượt đọc giả cho từng cấp độ của kho lưu trữ số sẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện trên thực tế của các cơ quan, tổ chức.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 25	Bộ Tài chính Tập đoàn Than,	- Để đảm bảo tính tối ưu, đề nghị cân nhắc quy định tại điểm d của khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 25, bởi vì hạ tầng công nghệ thông tin có thể dùng chung gồm máy chủ, thiết bị sao lưu, lưu trữ.	Giải trình: - Các thiết bị lưu trữ tài liệu lưu trữ cần riêng biệt và độc lập với thiết bị lưu trữ dữ liệu phát sinh hàng ngày của cơ

	Khoáng sản Việt Nam	- Thay thế cụm từ “cấp độ” thành “hạng” đối với hạ tầng Trung tâm Dữ liệu để phù hợp với quy định tại Phụ lục F, TCVN 9250: 2021.	quan, tổ chức để tránh các nguy cơ an toàn thông tin mạng. - Sử dụng cụm từ “cấp độ” để thống nhất với quy định về cấp độ kho lưu trữ số tại Điều 20 của dự thảo.
Khoản 6 Điều 25	Bộ Tài chính	Quy định cho rõ và dễ hiểu để xác định “Cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu vĩnh viễn thuộc Phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam” là chỉ các Trung tâm Lưu trữ lịch sử hay cả các cơ quan, tổ chức lưu tài liệu lưu trữ hiện hành.	Giải trình: nội dung này đã được quy định tại Luật Lưu trữ, Lưu trữ hiện hành lưu trữ tài liệu vĩnh viễn trước khi được nộp vào Lưu trữ lịch sử; Lưu trữ lịch sử lưu trữ vĩnh viễn được thu từ Lưu trữ hiện hành.
Khoản 7 Điều 25	Bộ Tài chính	Rà soát lại nội dung: “Cơ quan, tổ chức đáp ứng các tiêu chí theo Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này nhưng chưa thiết lập Kho lưu trữ số có trách nhiệm sử dụng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức đáp ứng quy định tại Chương VI Nghị định này” vì Chương VI dự thảo Nghị định quy định về tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử, không phải quy định về hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của cơ quan, tổ chức.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung quy định về “Cấp độ kho lưu trữ số đối với dữ liệu lưu trữ có chứa thông tin bí mật nhà nước” và giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định theo chức năng, nhiệm vụ.	Giải trình:

			- Nguyên tắc bảo mật đối với tài liệu mật thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. - Cấp độ kho lưu trữ quy định tại Điều 20 dự thảo Nghị định được xác lập căn cứ vào dung lượng dữ liệu cần lưu trữ, phạm vi cung cấp thông tin, lượt đọc giả, hạ tầng lắp đặt thiết bị, hạ tầng thông tin và hệ thống phần mềm. - Các quy định về an ninh, an toàn thông tin của Kho lưu trữ số quy định tại điểm e và h Điều 19 của dự thảo.
Khoản 3 Điều 26	Bộ Tài chính	Xem lại quy định này vì thực tế thiết kế xây dựng tòa nhà (bản chất là nhà Trung tâm dữ liệu - TTDL) phải tuân thủ các quy định về xây dựng của Việt Nam về nền móng, tường... kể cả các tiêu chí yêu cầu về kỹ thuật của TTDL thì Việt Nam cũng đã công bố. Với yêu cầu chung chung là “quy tắc xây dựng quốc tế” thì sẽ khó, vướng trong triển khai thực tế.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2, 3 Điều 26	VCCI	Cần xác định rõ ràng “các quy định của quốc gia, khu vực hay địa phương” là trong văn bản nào” “quy tắc xây dựng quốc tế” là quy tắc nào?	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 5 Điều 26	Bộ Tài chính	Làm rõ sự cần thiết của quy định này vì thực tế hiện nay làm các Trung tâm dữ liệu không có quy định về độ cao này. Việc đảm bảo nhiệt độ, điều kiện môi	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		trường trong Trung tâm dữ liệu đã có các giải pháp/thiết bị chuyên dụng thực hiện.	
Điểm a Khoản 6 Điều 26	VCCI	Cần đánh giá lại tính khả thi của quy định này vì thực tế đáp ứng quy định này rất khó.	- Giải trình: Đây là yêu cầu về xây dựng trung tâm dữ liệu theo TCVN 9250:2021. - Tiếp thu, chỉnh sửa câu chữ dự thảo.
Điểm e khoản 6 Điều 26	Bộ Tài chính VCCI	Bỏ quy định này vì việc xác định khu vực có tỷ lệ tội phạm cao là rất khó, đây là tiêu chí khó lượng hóa được và ngoài khả năng của các đơn vị thực hiện được nêu tại Điều 2 của dự thảo Nghị định. Ngoài ra, có thể lúc đầu xây dựng thì xác định địa điểm đó có tỉ lệ tội phạm thấp, thời gian sau thì tỉ lệ tội phạm cao.	- Giải trình: Đây là yêu cầu về xây dựng trung tâm dữ liệu theo TCVN 9250:2021. - Tiếp thu, chỉnh sửa câu chữ dự thảo.
Điểm d Khoản 6 Điều 26	VCCI	Cần đánh giá lại tính khả thi của quy định này vì đây là các cơ sở thuộc phạm vi bí mật quân sự, quốc phòng, rất khó được biết,	- Giải trình: Đây là yêu cầu về xây dựng trung tâm dữ liệu theo TCVN 9250:2021. - Tiếp thu, chỉnh sửa câu chữ dự thảo.
Điểm đ khoản 6 Điều 26	Thái Nguyên Bộ Ngoại giao	- Bổ sung cụm từ “lãnh sự quán” sau cụm từ “đại sứ quán”. - Sửa thành “cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam”.	Tiếp thu.
Khoản 1 Điều 27	Bộ Tài chính	Làm rõ đường truy cập vào là đường vật lý (lỗi đi) hay đường kết nối mạng.	Giải thích: đây là truy cập vật lý vì mục 2 quy định về hạ tầng lắp đặt thiết bị.

Khoản 3 Điều 27	Lào Cai Lâm Đồng Điện Biên Bộ Tài chính VCCI	- Diễn đạt lại, quy định cụ thể diện tích bãi đỗ xe để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện, không quy định chung như dự thảo “Có một bãi đỗ xe đủ lớn...”. - Quy định cụ thể diện tích của bãi đỗ xe và tiêu chí cần đáp ứng ngoài diện tích (nếu có). - Bỏ khoản này vì không rõ “bãi xe đủ lớn” nhằm mục đích gì? Có thể gây cản trở cho đơn vị đầu tư kho lưu trữ số vì khó có đủ diện tích lớn để đáp ứng các yêu cầu về hạ tầng kho lưu trữ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 4 Điều 27	VCCI	Quy định về thang máy vận chuyển về thang máy an toàn vận chuyển hàng hóa là không vận thiết, bởi vì thang máy là hàng hóa nhóm 2, phải đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật và vận hành của hàng hóa nhóm 2.	Giải trình: Đây là yêu cầu về xây dựng trung tâm dữ liệu theo TCVN 9250:2021.
Khoản 5 Điều 27	Thái Bình	Bỏ khoản 5 Điều 27, bổ sung nội dung vào khoản 5, Điều 26 như sau: “Đặt ở độ cao từ... đến dưới 3050 m để bảo đảm khả năng vận hành hiệu quả của các thiết bị làm mát của Kho Lưu trữ số”. Cần quy định rõ độ cao tối thiểu và độ cao tối đa để các cơ quan, đơn vị có căn cứ thực hiện, tránh các quy định chồng chéo về nơi đặt Kho lưu trữ số trong nội dung Nghị định.	Giải trình: Khoản 5 Điều 26 quy định về vị trí đặt tòa nhà, khoản 5 Điều 27 quy định vị trí đặt thiết bị trong tòa nhà.

Khoản 2 Điều 28	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	Bỏ quy định này vì không liên quan đến công tác lưu trữ	Giải trình: đây là bộ phận cấu thành của kho lưu trữ trong thiết kế khu làm việc của một kho lưu trữ số.
Mục 2	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hạ tầng lắp đặt thiết bị của Kho Lưu trữ số, thực tế Kho lưu trữ số thường được đặt tại các Trung tâm dữ liệu nên xem xét, cân nhắc có cần thiết phải quy định riêng về hạ tầng ở Nghị định này.	Giải trình: hiện nay, chưa có Nghị định quy định cụ thể về trung tâm dữ liệu; Thông tư số Thông tư 23/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin Truyền thông quy định xây dựng trung tâm dữ liệu theo TCVN 9250:2021. Tuy nhiên, nội dung của TCVN được ban hành trên cơ sở chấp thuận tiêu chuẩn ANSI TIA-942-B: 2017 nên có nhiều nội dung chưa hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam. Các quy định về Hạ tầng lắp đặt thiết bị của Kho Lưu trữ số được lựa chọn từ TCVN 9250:2021, được biên tập ngắn gọn phù hợp với văn phong quy phạm pháp luật.
Khoản 1 Điều 29	Bộ Tài chính	Quy định cụ thể trường hợp nào được bố trí DC, DR và RR trong các tòa nhà được sử dụng chung của nhiều cơ quan, tổ chức. Dự thảo Nghị định quy định “hạn chế” thì khó triển khai, cân nhắc không đưa những quy định không rõ ràng, gây khó trong quá trình triển khai thực tế.	Giải trình: Đây là yêu cầu về xây dựng trung tâm dữ liệu theo TCVN 9250:2021

Khoản 1 Điều 29	Tập đoàn Than, Khoáng sản Việt Nam	Theo Phụ lục F, TCVN 9250: 2021 không có nội dung yêu cầu Trung tâm dữ liệu hạn chế bố trí DC, DR và RR trong các tòa nhà được sử dụng chung của cơ quan, tổ chức, do đó đề nghị xem xét phân loại Hạ tầng lắp đặt thiết bị theo cấp độ kho lưu trữ.	Giải trình: Đây là quy định đặc thù đối với điều kiện cụ thể tại Việt Nam để giảm thiểu nguy cơ.
Khoản 3 Điều 29	Bộ Nội vụ	Sửa lại thành “Hệ thống điều hòa không khí riêng biệt cho DC, DR và RR” vì DR lặp lại 2 lần	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 4 Điều 29	Bộ Tài chính	Quy định rõ thiết bị giải nhiệt của hạng mục nào (ví dụ: Điều hòa Trung tâm dữ liệu, điều hòa phòng điện, điều hòa dành cho phòng làm việc thuộc Trung tâm dữ liệu, điều hòa dành cho phòng staging của Trung tâm dữ liệu).	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Ghép các điều 28, 29, 30, 31 thành 1 điều.
Điều 30	Bộ Tài chính	Gộp khoản 1, khoản 2 thuộc Điều 30 và viết lại như sau: “Kho lưu trữ số có hai phòng độc lập chứa cáp mạng, cáp viễn thông của các nhà cung cấp. Có tối thiểu 2 nhà cung cấp dịch vụ kết nối mạng viễn thông cung cấp cho kho lưu trữ số”.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Ghép các điều 28, 29, 30, 31 thành 1 điều.
Khoản 3 Điều 30	Bộ Tài chính	Sửa như sau: “Cáp nối trong tòa nhà phải được đi trong các trục kỹ thuật trước khi vào phòng máy chứa thiết bị, việc thi công cáp phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và các quy định về an toàn, bảo mật mức vật lý”.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Ghép các điều 28, 29, 30, 31 thành 1 điều.
Khoản 4 Điều 30	Bộ Tài chính	Dự thảo quy định: “Các dịch vụ viễn thông cung cấp tới DC, DR phải có đường ống dẫn chuyên dụng	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		và riêng biệt”. Đề nghị đưa ra yêu cầu kỹ thuật cho “đường ống dẫn chuyên dụng và riêng biệt”.	- Ghép các điều 28, 29, 30, 31 thành 1 điều.
Điều 31	Bộ Tài chính	Bổ sung một khoản: "Có camera giám sát phòng đặt các thiết bị gồm điện, điều hòa, thiết bị CNTT".	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 1 Điều 32	Bộ Tài chính	Sửa như sau: “Trung tâm dữ liệu (Data Center - DC) là nơi vận hành và quản lý hệ thống CNTT, có chức năng lưu trữ, xử lý toàn bộ dữ liệu của kho lưu trữ số”.	Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo tại khoản 1 Điều 25.
Khoản 5 Điều 32	Bộ Tài chính	Dự thảo quy định: “Trung tâm dữ liệu được thiết kế trên cơ sở tính năng của các hệ điều hành, phần mềm nội bộ, phần mềm thương mại ứng dụng, dung lượng dữ liệu tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ số cần lưu trữ”. Đề nghị xem lại quy định này vì Trung tâm dữ liệu gồm 02 phần: - Phần hạ tầng Trung tâm dữ liệu (điện, điều hòa, phòng cháy chữa cháy, giám sát, DCIM,..) được thiết kế, triển khai theo quy định của Bộ Thông tin truyền thông về Trung tâm dữ liệu; - Phần công nghệ thông tin được thiết kế, triển khai các giải pháp công nghệ thông tin (cứng, mềm) để phục vụ nhiều ứng dụng nghiệp vụ.	Giải trình: Trung tâm dữ liệu là DC, là một bộ phận cấu thành của Kho Lưu trữ số, khác với thuộc ngữ trung tâm dữ liệu theo quy định của pháp luật về viễn thông.
Điểm a khoản 2 Điều 32, 33, 34	Gia Lai Đắk Lắk Tiền Giang	Bổ sung “thiết bị lưu điện” vào “thiết bị công nghệ thông tin”. Vì đây là thiết bị cần thiết, không thể thiếu trong điều kiện vận hành an toàn, ổn định của các thiết bị công nghệ thông tin.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Khoản 3 Điều 33	Bộ Tài chính	- Cân nhắc bỏ điểm e, điểm g và sửa điểm d, khoản 3, Điều 33 thành: “Sao lưu thông tin, dữ liệu cần thiết của hệ thống công nghệ thông tin đặt tại Trung tâm dữ liệu”. - Điểm k Khoản 3, Điều 33 quy định: “Có khả năng cảnh báo và phòng chống sự xuất hiện bảo sao giả mạo”. Đề nghị xem lại tính khả thi của quy định này. Hiện nay, với giải pháp sao lưu site to site, thực hiện giữa hai tủ sao lưu, thì chỉ chống trùng lặp dữ liệu, nén dữ liệu.	Giải trình: - Hệ thống DR sao lưu dữ liệu từ DC, dữ liệu đã bao gồm thông tin. - Về mặt kỹ thuật, Hệ thống hoàn toàn có cơ chế phát hiện bản sao giả mạo.
Điểm b khoản 2 Điều 33	Quảng Ninh	Bổ sung từ “thiên tai” sau từ “thảm họa”.	Giải trình: “thảm họa” do thiên nhiên gây ra đã bao gồm “thiên tai”.
Điểm b, khoản 3, Điều 33	Yên Bái	Sửa lỗi chính tả “đảo” thành “đảm”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Tiêu đề và Khoản 1 Điều 33	Hải Phòng	Nội dung: “Trung tâm dự phòng công nghệ” đề nghị sửa đổi thành “Trung tâm dữ liệu dự phòng” để đảm bảo thống nhất với khái niệm được quy định tại Khoản 8, Điều 3 dự thảo Nghị định.	Giải trình: sử dụng thống nhất cụm từ “Trung tâm dự phòng công nghệ” trong dự thảo Nghị định này.
Khoản 1 Điều 34	Hà Giang, Bình Định	Sửa cụm từ: “dữ phòng” thành “dự phòng”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm a khoản 2 Điều 34	Bình Định, Tiền Giang, Lâm Đồng	Chỉnh sửa từ “máy chạm” thành “máy trạm” cho chính xác.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Điểm b Khoản 2 Điều 34	Bộ Tài chính	Xem xét lại quy định này, về nguyên tắc sao lưu, chỉ lưu bản gốc và các thay đổi so với bản gốc. Hệ thống RR không kết nối với hệ thống sao lưu của dữ liệu gốc, việc nhân bản tài liệu lưu trữ, dữ liệu thì không hiệu quả trong việc sao lưu.	Giải trình: việc sao lưu dữ liệu từ DC ra DR được thực hiện theo cơ chế nhân bản riêng.
Điểm c khoản 2 Điều 34	Bộ Công an	Cân nhắc chỉnh sửa theo hướng hệ thống dự phòng lưu trữ có kết nối mạng với Hệ thống có sở dữ liệu tại trung tâm dữ liệu để phục vụ sao lưu.	Giải trình: để bảo đảm đúng tính chất của lưu trữ dự phòng, tránh các nguy cơ khác, Hệ thống dự phòng lưu trữ không kết nối mạng.
Khoản 2 Điều 34	Tập đoàn Than, Khoáng sản Việt Nam	Đề nghị hướng dẫn cách thức “lập lịch cho phép tự động nhân bản và phục hồi hệ thống sau thảm họa” (điểm b) trong trường hợp “không kết nối mạng” (điểm c).	Giải trình: Đây là tính năng của công nghệ. Nghị định không quy định cụ thể biện pháp kỹ thuật này.
Điểm b khoản 3 Điều 34	Quảng Trị Bộ Nội vụ	Sửa lại thành “b) Bảo đảm đủ năng lực công nghệ và năng lực...”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
mục 3 khoản 3 Điều 34	Yên Bái	Sửa đổi bổ sung thành “Phải đảm bảo tính sẵn sàng hoạt động của hệ thống dự phòng, phải đảm bảo về thời gian để hệ thống quay về trạng thái hoạt động bình thường”.	Giải trình: thời gian phục hồi sau thảm họa phụ thuộc vào cấp độ an toàn thông tin của Hệ thống.
Điểm d khoản 3 Điều 34	Bộ Tài chính	Dự thảo quy định: “Yêu cầu năng lực hệ thống RR cho phép tiếp nhận và lưu trữ liên tục các bản sao dự phòng”. Đề nghị xem lại quy định này vì hệ thống RR không kết nối mạng, nên không thể tiếp nhận và lưu trữ liên tục.	Tiếp thu, sửa thành “Bảo đảm khả năng mở rộng năng lực lưu trữ theo thời gian”.

Điểm e khoản 3 Điều 34	Bộ Tài chính	Dự thảo quy định: “Yêu cầu năng lực hệ thống RR cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng theo quyết định của người có thẩm quyền”. Đây là quy định hành chính, ko thuộc phần năng lực, tính năng kỹ thuật của giải pháp sao lưu tại RR. Đề nghị xem lại quy định này.	Tiếp thu, sửa thành “Bảo đảm sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng theo quy định”.
Điểm g khoản 3 Điều 34	Bộ Tài chính Hà Nội	- Dự thảo quy định: “Có khả năng ngăn chặn sự mất mát dữ liệu và hư hại hệ thống khi phát hiện ra sự cố”. Trường hợp hỏng phần cứng thiết bị, không có cách ngăn chặn mất mát dữ liệu. Đề nghị nghiên cứu, viết lại theo hướng khả thi trong thực tế và phù hợp với các tính năng kỹ thuật, công nghệ của giải pháp sao lưu. Sửa lại là: “Bảo đảm ngăn chặn sự mất mát dữ liệu và hư hại hệ thống khi phát hiện ra sự cố”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm h khoản 3 Điều 34	Bộ Tài chính Hà Nội	Nghiên cứu, viết lại theo hướng khả thi trong thực tế và phù hợp. Sửa lại là: “Cảnh báo và bảo đảm ngăn chặn sự xuất hiện bản sao giả mạo”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Mục 4	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, chỉnh sửa chỉ đưa các quy định chung có tính nguyên tắc, các nghiệp vụ thu thập, cập nhật, lưu trữ, bảo quản và cung cấp chia sẻ dữ liệu phải đáp ứng và đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung sau: Những nội dung quá chi tiết về yêu cầu phần mềm kiến nghị nên xem xét quy định ở Thông tư hướng dẫn, đặc biệt các yêu cầu “An toàn thông tin”, “Thời	- Giải trình: Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số là nội dung thuộc Kho Lưu trữ số, để vận hành Kho Lưu trữ số, do vậy, cần được quy định tại Nghị định này để các cơ quan, tổ chức, bộ, ngành, địa phương xây dựng phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số.

		gian xử lý, độ phức tạp”, “cài đặt, vận hành, khai thác, sử dụng”, “yêu cầu phi chức năng khác” không nên đưa vào Nghị định, các yêu cầu này đã được Bộ Thông tin và Truyền thông quy định đối với các phần mềm nói chung.	Các nội dung thao tác nghiệp vụ theo chức năng của phần mềm như: thu thập, tiêu hủy, khai thác sử dụng... tài liệu lưu trữ số được quy định tại Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số của Bộ Nội vụ có hiệu lực đồng thời với Nghị định này. - Tiếp thu: bỏ quy định về các yêu cầu “hời gian xử lý, độ phức tạp”, “cài đặt, vận hành, khai thác, sử dụng”, “yêu cầu phi chức năng khác”.
Điểm b khoản 2 Điều 35	Bộ Thông tin và Truyền thông	Điều chỉnh như sau: “Đáp ứng các yêu cầu an toàn cơ bản đối với Phần mềm nội bộ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, tương ứng với cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Kho lưu trữ số” vì Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số là thành phần phần mềm của hệ thống thông tin Kho lưu trữ số, do đó phải được xây dựng đáp ứng các yêu cầu an toàn cơ bản theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 724/QĐ- BTTTT ngày 22/4/2022 tương ứng với cấp độ đề xuất của Kho lưu trữ số.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Giải trình: + Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số có thể là phần mềm nội bộ hoặc phần mềm thương mại. + Nghị định không dẫn chiếu đến Quyết định hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông mà quy định tại khoản b khoản 2 Điều 31 là “tuân thủ quy định pháp luật liên quan khác”.
Khoản 6 Điều 35	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bỏ khoản 6 do đã được quy định tại khoản 2 Điều 23 và đã được dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 35 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Bổ sung nội dung	Bộ Tài chính	Bổ sung một khoản vào Điều 35 như sau: "Cho phép khai thác tài liệu hồ sơ lưu trữ điện tử mọi lúc mọi nơi thông qua nhiều nền tảng khác nhau như Web, Mobile App". Việc bổ sung các tính năng trên phiên bản Mobile đảm bảo phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp theo định hướng của Chính phủ trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đó là: “Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi”.	Giải trình: việc sử dụng tài liệu lưu trữ số thông qua web, mobile app hay phương tiện điện tử khác phụ thuộc vào cấp độ của Kho Lưu trữ số và cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
Khoản 4 Điều 36	Bình Định Yên Bái Đắk Lắk Gia Lai Hà Nội	Chỉnh sửa lỗi chính tả cụm từ “gói tin” thành “gói tin” và bổ sung quy định chức năng “Có khả năng cập nhật gói tin” vì chức năng cập nhật gói tin cũng là chức năng cần thiết của hệ thống.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 37	Hà Nội	- Bổ sung một số chức năng như: Cho phép di chuyển (bằng tính năng kéo và thả) giữa các danh mục phân loại một cách dễ dàng; Ghi lại lịch sử thay đổi trong phân loại tài liệu, cung cấp báo cáo tổng	Tiếp thu: Bổ sung khoản 5 “5. Cho phép di chuyển hồ sơ, tài liệu giữa các danh mục trong quá trình phân loại”. Giải trình:

		hợp về tình trạng phân loại tài liệu để giúp người quản lý theo dõi và đánh giá hiệu quả. - Sửa cụm từ tại Khoản 1 Điều 37 “Phân loại hồ sơ, tài liệu số theo phương án phân loại” thành “Tự động phân loại hồ sơ, tài liệu số theo phương án”. Điều này phần mềm thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu theo nhiều yêu cầu khác nhau của người sử dụng dựa trên các thông tin của dữ liệu chủ. Ví dụ, phân loại hồ sơ, tài liệu theo lĩnh vực, theo phòng ban, theo thời gian, tương tự như phương pháp phân loại trong lưu trữ, chia tài liệu về các nhóm lớn, nhóm nhỏ cho đến nhỏ nhất là hồ sơ/đơn vị bảo quản. Nếu dữ liệu chủ của hồ sơ, tài liệu đã chuẩn hóa thì chức năng này hoàn toàn khả thi.	- Hệ thống khó có thể ghi lại lịch sử thay đổi trong phân loại tài liệu và báo cáo quá trình phân loại vì các quy định nghiệp vụ không chia giai đoạn quá trình phân loại. - Phần mềm chỉ hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ chứ không hoàn toàn làm thay con người được. Bên cạnh đó, chức năng “tự động phân loại” là phải sử dụng công nghệ AI, chi phí rất cao, nên không nên quy định thành quy phạm pháp luật.
Điều 37	Tập đoàn Than, Khoáng sản Việt Nam	Khoản 4: chỉnh cụm từ “sưu tập tài liệu” thành “sưu tầm tài liệu” để phù hợp với khoản 2 Điều 19 Luật Lưu trữ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 38	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Yêu cầu phần mềm có đầy đủ chức năng xác định giá trị và bảo quản tài liệu lưu trữ số tại Điều 38 hầu như không thể thực hiện được, phần mềm chỉ có thể hỗ trợ người sử dụng, nếu quy định cứng là chức năng của phần mềm trong Nghị định rất khó áp dụng vào thực tiễn (như việc xác định, xác định lại thời hạn lưu trữ của hồ sơ, tài liệu trong Kho lưu trữ số thuộc phạm vi quy định, chính sách của Nhà nước; Đánh giá tuổi thọ của các tệp lưu trữ; tuổi thọ	Tiếp thu, chỉnh sửa “thực hiện” bằng “hỗ trợ thực hiện”.

		của thiết bị lưu trữ là việc làm rất khó cần những đánh giá của người cán bộ chuyên môn).	
Điều 38	Bộ Quốc phòng	Thêm từ “Tự động” sau khoản 10 và 11 và chỉnh sửa viết lại là: “10. Tự động nhận biết, thông báo và tổng hợp hồ sơ, tài liệu đến hạn thu nộp”. “11. Tự động nhận biết, thông báo và tổng hợp hồ sơ, tài liệu hết thời hạn lưu trữ”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 39	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quy định các yêu cầu truy cập theo vai trò giao nộp, quản lý, khai thác dữ liệu; có chức năng phân quyền dữ liệu đến từng hồ sơ tài liệu thay vì quy định quá chi tiết như trong dự thảo.	Giải trình: quy trình giao nộp theo từng vai trò được quy định tại Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số
	Quảng Ninh	Thay từ “kết” bằng từ “trích” tại khoản 6.	Giải trình: nội hàm của từ “kết xuất” khác từ “trích xuất”.
Điều 40	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Yêu cầu chức năng hủy tài liệu lưu trữ số hết giá trị, nội dung này đã quy định tại khoản 13 Điều 38, do đó xem xét tổng hợp, biên tập gọn lại nội dung.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 1 và khoản 3 Điều 40	Bộ Quốc phòng	Chỉnh sửa viết lại là: “1. Tự động thông báo, tổng hợp hồ sơ, tài liệu hết thời hạn lưu trữ 30 ngày cho đến khi có xác nhận của người có thẩm quyền”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Điều 40	Bộ Quốc phòng	“3....Hệ thống yêu cầu cập nhật các thông tin thuyết minh hồ sơ, tài liệu hủy, tự động tổng hợp, thông báo Danh mục hồ sơ, tài liệu dự kiến hủy và cho phép giữ lại, bổ sung vào hồ sơ có liên quan; xác nhận lại lệnh hủy; hủy tài liệu sau khi xác nhận.	- Giải trình: lý do hủy tài liệu bao hàm các thông tin thuyết minh về việc hủy tài liệu. - Tiếp thu: bổ sung khoản 4 Điều 33: “4. Cho phép kết xuất Danh mục hồ sơ, tài liệu dự kiến hủy; Danh mục hồ sơ, tài liệu hủy.”
Khoản 2 Điều 42	Hà Nội	Nghiên cứu, xem lại nội dung “Bảo đảm một tệp tin tài liệu là thành phần của nhiều hồ sơ...”	Giải trình: đây là yêu cầu đặc thù đối với hồ sơ điện tử.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung một khoản quy định “Báo cáo thống kê ngành lưu trữ”.	Giải trình: đã quy định tại khoản 7 Điều 35.
Khoản 8 Điều 44	Yên Bái	Sửa lỗi chính tả từ “thao” thành từ “theo” trong cụm từ “thực hiện thao định kỳ”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung quy định về yêu cầu kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu sau khi sao lưu. Kèm theo báo cáo theo định kỳ về kết quả sao lưu, phục hồi.	Giải trình: đã quy định tại khoản 7 Điều 35.
Điều 45	Bộ Quốc phòng	Điều chỉnh để thống nhất thay thế cụm từ “Mã hóa” thành “Bảo mật” và cụm từ “Tính chất cơ mật” thành “Cấp độ mật”; tại điểm c khoản 6 bổ sung “Có chức năng bảo mật quá trình giao, nhận đối với dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước”; điểm c khoản 7 bổ sung sau từ tiếp nhận viết thành: “... tiếp nhận, đối	- Giải trình: “mã hóa” không hoàn toàn đồng nghĩa với “giải mật”. - Tiếp thu, chỉnh sửa thành điểm c khoản 6 Điều 38: “c) Có khả năng bảo mật quá trình giao, nhận tài liệu đối với

		với dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước phải có giải pháp bảo mật”.	dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước và khi có yêu cầu”.
Điểm a, khoản 5, Điều 45	Yên Bái	Sửa lỗi chính tả từ “yêu cầu” thành “yêu cầu” trong cụm từ “yêu cầu mã hóa”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm a khoản 7 Điều 45	Bộ Nội vụ Quảng Trị	Sửa lại “a) Có quy trình quản lý, kiểm soát việc di chuyển và tiếp nhận tài liệu trực tiếp, trực tuyến” vì lặp lại chữ “và” trong một câu.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Bổ sung nội dung	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bổ sung những nội dung sau: - Tại điểm c, khoản 4: Đề nghị làm rõ “Hệ thống bảo mật”, “Hệ thống nhận dạng khác”. Hệ thống bảo mật này được tích hợp trong nền tảng, hệ thống lưu trữ hay là một hệ thống độc lập. Xem xét bổ sung các phương pháp xác thực 3 khác, ví dụ mật khẩu, xác thực đa thành tố (MFA), xác thực đăng nhập một lần (SSO), mật khẩu một lần (OTP)... - Bổ sung khoản 6 như sau: “6. Có kiểm soát dữ liệu đầu vào: Tất cả dữ liệu đầu vào phải được kiểm soát bảo đảm không chứa các từ khóa mang ý nghĩa của các câu lệnh như: truy vấn SQL, XML, thẻ HTML, java script; các dữ liệu đầu vào phải được kiểm tra tính hợp lệ trước khi thực thi; các chức năng ứng dụng cho phép tải file phải có cơ chế kiểm tra định dạng, dung lượng file upload, không cho phép upload các file có khả năng chạy (.ASP, .EXE, .JSP,	Giải trình: - Hệ thống bảo mật được thiết kế độc lập hay thuộc hệ thống chung phụ thuộc vào thiết kế cụ thể của từng trường hợp cụ thể. - Thống nhất trong toàn dự thảo Nghị định: “... xác thực bằng ba hình thức: mật khẩu, mã OTP, sinh trắc học.” - Đây là những yêu cầu chi tiết về thiết kế hệ thống, không đưa vào dự thảo Nghị định.

		.BIN, .DLL, .BAT, .ASPX, .PHP)” để đảm bảo an toàn an ninh thông tin.	
Khoản 1 Điều 49	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị bổ sung số điểm ảnh đối với độ phân giải màn hình như sau: 1024 x 768 pixels.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 1 Điều 47	Phú Yên	Yêu cầu về thời gian xử lý, độ phức tạp “Thời gian xử lý cần đảm bảo ở tốc độ cao thời gian cho mỗi thao tác xử lý nghiệp vụ thông thường không quá 30 giây, đề nghị giảm xuống “không quá 10 giây”.	Ghi chú: Bỏ các điều 46, 47, 48, 49 vì đây là các yêu cầu chung đối với phần mềm, thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng phần mềm.
Bổ sung nội dung	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bổ sung: “7. Các trường thể hiện dữ liệu kiểu số căn bên phải; dùng dấu ‘.’ để ngăn cách giữa hàng nghìn, hàng triệu, hàng tỷ; dùng dấu ‘,’ để thể hiện ghi chữ số sau chữ số hàng đơn vị”.	
Bổ sung nội dung tại Mục 4 Chương IV	Văn phòng Chính phủ	Bổ sung một điều về yêu cầu kết nối phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số với CSDL tài liệu lưu trữ Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương.	Tiếp thu, bổ sung Điều khoản 2 Điều 28
Khoản 2 Điều 50	Bộ Tư pháp Thái Bình	- Khoản 4 Điều 2 Luật Lưu trữ năm 2024 quy định về “tài liệu điện tử”, tuy nhiên, dự thảo Nghị định lại quy định là “tài liệu số”, đề nghị làm rõ nội hàm nội dung này để sử dụng cho thống nhất - Sửa để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 32 Luật Lưu trữ như sau: Tài liệu lưu trữ số gồm: a) Tài liệu lưu trữ tạo lập dạng số.	Giải trình: Khoản 2, Điều 32 Luật Lưu trữ đã quy định, không cần nhắc lại nội dung này trong Dự thảo Nghị định.

		b) Bản số hóa tài liệu lưu trữ.	
	Bộ Công an	Khoản 2 Điều 50 dự thảo Nghị định quy định về dữ liệu trong kho lưu trữ số, tài liệu lưu trữ số bao gồm tài liệu trữ được hình thành từ dạng số và tài liệu số hóa từ tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu từ các vật mang tin khác, tài liệu lưu trữ điện tử khác. Tuy nhiên khoản 2 Điều 33 Luật Lưu trữ quy định TLLT số chỉ bao gồm tài liệu TLLT tạo lập dạng số và bản số hóa TLLT và không giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Do đó, đề nghị rà soát chỉnh lý khoản 2 Điều 50 dự thảo cho phù hợp, không mâu thuẫn với khoản 2 Điều 33 Luật Lưu trữ.	Tiếp thu, chỉnh sửa “tài liệu lưu trữ được số hóa...” thành “tài liệu lưu trữ là bản số hóa tài liệu lưu trữ giấy...”.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung quy định các định dạng tệp tin chuẩn được sử dụng cho tài liệu số hóa, dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.	Giải trình: nội dung này được quy định tại Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số của Bộ Nội vụ có hiệu lực đồng thời với Nghị định này.
Khoản 4 Điều 51	Kiểm toán Nhà nước Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Xem lại cụm từ “có sự phân hoạch dữ liệu cụ thể...”	Tiếp thu, chỉnh sửa “phân hoạch” thành “phân loại”.
Bổ sung nội dung	Bộ Quốc phòng	Bổ sung một điểm tại khoản 3 quy định “Các cơ sở dịch vụ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phải được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền về an toàn, an ninh hoặc bảo vệ bí mật nhà nước trước khi	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		thực hiện.” . Lý do, hệ thống quản lý vận hành, dữ liệu kho lưu trữ số theo quy định được xác định độ mật là “Mật”; do đó, phải có quy định về thẩm định.	
Điều 54	Hải Phòng	Nội dung “kiểm tra, báo cáo định kỳ”, tuy nhiên trong phần nội dung của Điều này chỉ quy định các nội dung về “Kiểm tra” chưa có quy định nội dung về “báo cáo định kỳ”, xem xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa cho thống nhất.	Tiếp thu: - Chỉnh sửa diễn đạt tại khoản 1. - Chỉnh sửa tên khoản 2.
Bổ sung nội dung	Bộ Công an	Nghiên cứu, bổ sung nội dung yêu cầu về chức năng tích hợp, đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ để đảm bảo dữ liệu được tổ chức thống nhất, tập trung, có khả năng kết nối, chia sẻ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	Bổ sung quy định “1. Bảo đảm khả năng kết nối, liên thông với hệ thống thông tin khác để tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu tài liệu lưu trữ theo quy định” tại khoản 1 Điều 35.
Bổ sung nội dung	Hải Phòng	Xem xét, bổ sung quy trình “Phát hiện sự cố, an toàn bảo mật thông tin và cách khắc phục” đối với hoạt động quản trị, vận hành Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số, Kho lưu trữ số.	Tiếp thu, bổ sung chỉnh sửa Điều 10. “Xử lý sự cố và phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”.
Bổ sung nội dung	Hải Phòng	Xem xét, bổ sung nội dung “Xây dựng quy chế vận hành” đối với hoạt động quản trị, vận hành Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ số, Kho lưu trữ số.	Tiếp thu, bổ sung nội dung “12. Có quy chế vận hành tổng thể Kho Lưu trữ số và quy chế vận hành cụ thể đối với từng hạng mục” tại khoản 14 Điều 18.
Bổ sung nội dung	Lạng Sơn, Lào Cai, Hòa Bình	Bổ sung một điều quy định nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông (tại địa phương) trong việc quản lý, vận hành, kiểm tra Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu cùng cấp.	Giải trình: Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông đối với các hệ thống thông tin được thực hiện theo quy định

	Hà Tĩnh Thanh Hóa		của pháp luật (Nghị định số 47/2020/NĐ-CP...).
Chương V: Lưu trữ dự phòng			
Điều 55	Bộ Tư pháp	Dự thảo quy định nhưng chưa đưa ra được các phương pháp cụ thể để tạo lập tài liệu lưu trữ dự phòng. Bên cạnh đó, việc giao Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định phương pháp tạo lập dự phòng đây thực chất là điều khoản ủy quyền tiếp. Do đó, đề nghị quy định chi tiết nội dung này.	Giải trình: phương pháp tạo lập tài liệu lưu trữ dự phòng phục thuộc vào giải pháp kỹ thuật tại từng thời điểm, do vậy dự thảo chỉnh sửa lại cho phù hợp, không giao do nhiệm vụ cho Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mà chỉ dẫn đến cơ quan quản lý tài liệu lưu trữ dự phòng theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 10 Luật Lưu trữ.
Điều c khoản 2 Điều 56	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Kiểm toán Nhà nước Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	- Cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ cách thức, trình tự, thủ tục xác thực của cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo lập bản dự phòng. - Xem lại cụm từ “Có mối liên hệ xuất sinh đồng thời với tài liệu lưu trữ gốc...”.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Giải thích: “Có mối liên hệ xuất sinh đồng thời với tài liệu lưu trữ gốc...”. tức là đồng thời tạo ra hai bản gốc khi ban hành tài liệu.
Điều 58	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Rà soát, bảo đảm tài liệu lưu trữ được lựa chọn để lập tài liệu lưu trữ dự phòng phù hợp với khoản 2 Điều 22 Luật Lưu trữ năm 2024, trong đó, cần quy	Giải trình: trong bối cảnh sự phát triển công nghệ như vũ bão, tất cả tài liệu

		định cụ thể tiêu chí để xác định tài liệu lưu trữ vĩnh viễn gốc số có nguy cơ bị hư hỏng.	lưu trữ vĩnh viễn gốc số đều có nguy cơ bị hư hỏng. Việc xác định tài liệu lưu trữ vĩnh viễn gốc số có nguy cơ bị hư hỏng được thực hiện trong quá trình kiểm tra, kiểm soát an toàn thông tin, dữ liệu hàng năm của đơn vị quản lý tài liệu.
Khoản 4, 5, 6 Điều 58	Quảng Trị Bộ Nội vụ Tiền Giang Khánh Hòa Cần Thơ Yên Bái Quảng Nam Kiểm toán Nhà nước Bộ Tài chính Bộ Nội vụ	- Đề nghị thêm “...gốc lưu trữ giấy...” và “...gốc lưu trữ số” để rõ nghĩa hơn vào khoản 4 và 5 Điều 58. - Hiệu chỉnh “Hạn chế sử trùng lặp” thành “Hạn chế sự trùng lặp”; thiếu từ “dụng” sau cụm từ “Hạn chế sử...”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 6 Điều 58	Bộ Tài chính	Đề nghị bỏ nội dung: “Hạn chế sử trùng lặp tài liệu giữa các phong, công trình, sưu tập” vì đã được quy định bao hàm tại khoản 1, Điều 58.	Giải trình: khoản 1 là theo phong, công trình, sưu tập; khoản 6 hạn chế sự trùng lặp tài liệu lưu trữ giữa các phong, công trình, sưu tập.

Khoản 2 Điều 59	Hải Phòng Cần Thơ Đắk Lắk Gia Lai	“2. Tài liệu lưu trữ dự phòng được bảo quản an toàn, toàn vẹn và khả năng sử dụng trong kho lưu trữ chuyên dụng tại vị trí địa lý cách xa vị trí lưu trữ tài liệu lưu trữ gốc khoảng 50 km.” Xem xét lại khoảng cách 50 km vì thực tế, vị trí tài liệu gốc tại các địa phương thường đặt ở trung tâm các tỉnh, thành phố nên khoảng cách 50 km từ vị trí đặt tài liệu gốc tới vị trí đặt tài liệu lưu trữ dự phòng không khả thi. Thay việc tính khoảng cách 50 km về mặt địa lý bằng cách tính về mặt địa giới hành chính (đặt tại 02 quận, huyện khác nhau), địa điểm đặt kho lưu trữ tài liệu dự phòng tuân thủ điều kiện về địa điểm giống kho lưu trữ số. - Nghiên cứu quy định cụ thể việc bảo quản tài liệu lưu trữ dự phòng tại vị trí địa lý cách xa vị trí lưu trữ tài liệu lưu trữ gốc khoảng 50 km thuộc Lưu trữ lịch sử cấp trung ương hay Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh vì tài liệu lưu trữ dự phòng được bảo quản an toàn, toàn vẹn và khả năng sử dụng trong kho lưu trữ chuyên dụng cấp tỉnh tại vị trí địa lý cách xa vị trí lưu trữ tài liệu lưu trữ gốc khoảng 50 km là không phù hợp theo tính chất, cơ sở vật chất, điều kiện quản lý của địa phương.	Giải trình: - Tài liệu lưu trữ dự phòng được tạo lập để phòng trường hợp thảm họa nên việc lưu trữ cách xa vị trí địa lý với tài liệu lưu trữ gốc là yêu cầu bắt buộc. - Trường hợp khoảng cách quá gần vì trong phạm vi một tỉnh, có thể lựa chọn giải pháp dự phòng chéo giữa các tỉnh.
Điều 59	Bộ Tư pháp	Dự thảo quy định chưa quy định cụ thể nội dung về “tài liệu lưu trữ dự phòng theo nguyên tắc, phương pháp, nghiệp vụ của khoa học lưu trữ” (khoản 1); “tài	- Giải trình: việc sắp xếp, tổ chức trong kho lưu trữ, bảo quản an toàn đối với tài liệu lưu trữ thực hiện theo quy định

		liệu lưu trữ dự phòng được bảo quản an toàn” (khoản 2).	tại Chương III, IV theo từng loại hình tài liệu. - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 59	Bộ Ngoại giao	Cân nhắc về tính khả thi về yêu cầu xây dựng hai kho lưu trữ chuyên dụng, một kho bảo quản tài liệu lưu trữ gốc và một kho bảo quản tài liệu lưu trữ dự phòng vì sẽ đòi hỏi nguồn đầu tư lớn và cần bố trí thêm kho lưu trữ phòng.	- Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo. - Giải trình: Lưu trữ dự phòng được thực hiện theo thẩm quyền tại Điều 10 Luật Lưu trữ, theo đó, Bộ Ngoại giao lập lưu trữ dự phòng phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ Ngoại giao. Trường hợp cơ quan không đầu tư về lưu trữ dự phòng thì có thể sử dụng dịch vụ để bảo quản tài liệu lưu trữ dự phòng.
Điều 60	Thừa Thiên Huế	Bổ sung quy định về quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng tại Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh	Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại Điều 50, 51 dự thảo Nghị định này.
Bổ sung nội dung	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung 01 Điều vào nội dung Chương V: “Nguyên tắc và yêu cầu đối với lưu trữ dự phòng”.	Giải trình: Nội dung này đã quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Lưu trữ.
Chương VI: Tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử			
Điểm b khoản 1 Điều 61	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung, viết lại như sau: “b) Chiến lược an ninh, chiến lược bảo vệ Tổ quốc, kế hoạch phòng thủ, kế hoạch động viên quốc phòng; các tài liệu về SSCĐ, tác chiến, huấn luyện quân sự.”; điểm h bổ sung, viết lại thành: “Nghiên cứu, chế tạo, cải	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		tiền...nhập khẩu vũ khí, khí tài, các phương tiện, trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ an ninh, quốc phòng”.	
Khoản 3 Điều 61	Bộ Ngoại giao	Đề nghị bổ sung các tài liệu sau: - Hồ sơ trao đổi đoàn cấp cao; - Hồ sơ ký kết hiệp định và điều ước quốc tế, các vấn đề về nhân quyền; - Các vấn đề về tôn giáo; - Hồ sơ, tài liệu về công tác lãnh sự, bảo hộ công dân; - Các vấn đề về di cư, nhập cư; - Chủ trương, chính sách và hồ sơ về bảo vệ quyền lợi của người Việt Nam cư trú ở nước ngoài; - Chủ trương, chính sách của Việt Nam đối với các tổ chức, diễn đàn, sáng kiến quốc tế và khu vực; - Chủ trương, chính sách của Việt Nam đối với các tổ chức phi chính phủ; - Chủ trương, chính sách ngoại giao kinh tế của Việt Nam và hồ sơ trao đổi đoàn; - Chủ trương, chính sách ngoại giao văn hóa của Việt Nam và hồ sơ trao đổi đoàn.	- Bố cục của các điều khoản về tiếp cận có điều kiện được kết cấu lại theo cách thức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ nhằm hạn chế trường hợp hiểu sai là quy định rộng hơn hoặc chưa đầy đủ. Theo đó, dấu “;” được sử dụng tại điểm a khoản 3 Điều 25 là từng nhóm nội dung để quy định chi tiết. - Các tài liệu liên quan đến nội dung: trao đổi đoàn cấp cao; ký kết hiệp định và điều ước quốc tế, các vấn đề về nhân quyền; chủ trương, chính sách của Việt Nam đối với các tổ chức, diễn đàn, sáng kiến quốc tế và khu vực; chủ trương, chính sách của Việt Nam đối với các tổ chức phi chính phủ; chủ trương, chính sách ngoại giao kinh tế của Việt Nam và hồ sơ trao đổi đoàn; chủ trương, chính sách ngoại giao văn hóa của Việt Nam và hồ sơ trao đổi đoàn quy định tại khoản 7 và 8 Điều 52 dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa. - Khoản 9 Điều 52 dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa quy định nhóm tài liệu về

			công tác di cư, nhập cư, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân. - Các vấn đề về tôn giáo không thuộc phạm vi tiếp cận có điều kiện theo quy định của Luật Lưu trữ và Luật tiếp cận thông tin.
Điều 62, 63	Bộ Tư pháp	Điểm a khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ giao quy định chi tiết về tiếp cận có điều kiện tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử, tuy nhiên, một số nội dung còn chung chung, định tính, khó thực hiện, ví dụ như: “tài liệu lưu trữ có thông tin ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội” (Điều 62); “tài liệu lưu trữ có thông tin ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng” (Điều 63).	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo theo hướng cụ thể nhóm tài liệu cho từng nhóm lĩnh vực trong Nghị định đã phân định. Ngoài ra, bổ sung giải thích từ ngữ về “tài liệu tiếp cận có điều kiện” tại Điều 3, sửa tên tiêu đề của các điều cho gọn lại.
Điều 64	Bộ Quốc phòng	Làm rõ quy trình xử lý yêu cầu truy cập, bao gồm thời gian xử lý cụ thể, quy định về phản hồi cho công dân khi yêu cầu tiếp cận bị từ chối hoặc cần bổ sung thông tin; bổ sung một khoản “Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao quy định về việc xét duyệt, cho phép tiếp cận và sử dụng có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ thuộc phạm vi quản lý.”. Lý do, để thống nhất với Điều 61 của dự thảo Nghị định và thẩm quyền được Luật Lưu trữ năm 2024 giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao;	Giải trình: phạm vi được Luật giao trong Nghị định không có Làm rõ quy trình xử lý yêu cầu truy cập. Trình tự, thủ tục cho phép khai thác tài liệu lưu trữ được tiếp cận có điều kiện thực hiện theo quy định khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ và được quy định chi tiết tại Thông tư của Bộ Nội vụ, có hiệu lực đồng thời với Nghị

		khoản 2 thêm cụm từ “Cấp tỉnh” sau cụm từ “Lưu trữ lịch sử”.	định này theo quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật Lưu trữ.
Điều 64	Bộ Tư pháp VCCI	- Chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, yêu cầu, cũng như thành phần tài liệu để cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, cho phép. Do đó, đề nghị quy định chi tiết các nội dung trên để đảm bảo việc thực thi trên thực tiễn được thuận lợi. - Xem xét lại quy định về thẩm quyền cho phép tiếp cận tài liệu, dự thảo quy định Cục Văn thư và Lưu trữ cho phép khai thác các tài liệu này ở Lưu trữ lịch sử trung ương còn Sở Nội vụ cho phép khai thác tài liệu tại “lưu trữ lịch sử” tức là phạm vi còn cao hơn Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. - Chưa rõ về trình tự, thủ tục, điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp cận các tài liệu này.	Giải trình: - Trình tự, thủ tục cho phép khai thác tài liệu lưu trữ được tiếp cận có điều kiện thực hiện theo quy định khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ và được quy định chi tiết tại Thông tư của Bộ Nội vụ, có hiệu lực đồng thời với Nghị định này theo quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật Lưu trữ. - Đưa ra khỏi dự thảo điều khoản quy định về thẩm quyền cho phép khai thác tài liệu lưu trữ có điều kiện vì đã quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ.
Khoản 2 Điều 64	Điện Biên Hải Phòng Đồng Nai Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Sửa lại “Sở Nội vụ, Chi cục Văn thư - Lưu trữ xét duyệt cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở địa phương” để phù hợp với thực tế tại một số địa phương. - Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân	Giải trình: Đưa ra khỏi dự thảo điều khoản quy định về thẩm quyền cho phép khai thác tài liệu lưu trữ có điều kiện vì đã quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ.

	Bộ Tài nguyên và Môi trường	cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lưu trữ cho ý kiến về việc tiếp cận tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện. - Sửa: “Sở Nội vụ xét duyệt cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước cấp tỉnh” vì tại khoản 1 Điều 64 có “của Nhà nước cấp trung ương”. - Sửa như sau: “2. Sở Nội vụ xét duyệt cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử ở địa phương”. - Bổ sung thêm thẩm quyền xét duyệt cho phép sử dụng tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại kho lưu trữ các bộ, ngành.	
Ý kiến khác	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	Cần quy định tiêu chí xác định tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện, nên căn cứ vào Danh mục bí mật nhà nước để thực hiện chứ nếu chỉ có nội dung như trong 3 Điều 61, 62, 63 thì không đầy đủ.	Giải trình: nội hàm của tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện không phải là tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước. Luật giao quy định chi tiết nội dung này. Đã giải thích từ ngữ “liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện: tại Điều 2 của dự thảo Nghị định.
Bổ sung nội dung	Tập đoàn Công nghiệp Than	Bổ sung nội dung tiếp cận có điều kiện với những tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước của các bộ, ngành như các tài liệu liên quan đến tài nguyên (ảnh	- Giải trình: tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước của các bộ, ngành thực hiện việc tiếp cận, khai thác theo

	Khoáng sản Việt Nam	hưởng đến an ninh năng lượng), các tài liệu nghiên cứu khoa học quan trọng có tính chất đặc thù của quốc gia.	quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước. - Rà soát, bổ sung nhóm tài liệu liên quan đến lợi ích quốc gia về kinh tế.
Bổ sung nội dung	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị bổ sung nội dung tiếp cận có điều kiện với những tài liệu liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.	Giải trình: nhóm tài liệu về tín ngưỡng, tôn giáo không được xác định là tài liệu tiếp cận có điều kiện tại khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ.
Bổ sung nội dung	Hòa Bình	Bổ sung thêm quy định tài liệu lưu trữ bị hư hỏng hoặc có nguy cơ bị hư hỏng chưa được tu bổ, phục chế, số hóa và tài liệu lưu trữ đang trong quá trình xử lý nghiệp vụ.	Giải trình: nhóm tài liệu lưu trữ bị hư hỏng không được xác định là tài liệu tiếp cận có điều kiện tại khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ.
Bổ sung nội dung	Kiểm toán Nhà nước	Bổ sung thêm quy định tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ từ khi được ký, gửi, bán tặng cho lưu trữ lịch sử, nếu được thì quy định cụ thể về nội dung này.	Giải trình: nhóm tài liệu lưu trữ từ khi được ký, gửi, bán tặng cho lưu trữ lịch sử không được xác định là tài liệu tiếp cận có điều kiện tại khoản 3 Điều 25 Luật Lưu trữ. Việc tiếp cận các tài liệu lưu trữ từ được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 25 của Luật Lưu trữ.
Chương VII: Kinh doanh dịch vụ lưu trữ			

Khoản 1, Điều 65	Hải Phòng Yên Bái Thanh Hóa Thái Bình Bộ Tài chính Bộ Quốc phòng VCCI VNPT	- Sửa đổi, bổ sung thành “Đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác” để đảm bảo đáp ứng bảo quản tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác và đảm bảo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 53, Luật Lưu trữ năm 2024. - Bổ sung thêm cụm từ “hồ sơ” vào tiêu đề của Điều.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2 Điều 65	VCCI	Yêu cầu này khá rộng (bao gồm cả kho bảo quản tài liệu, các khu vực khác của kho lưu trữ, quy mô kho lưu trữ, cải tạo nâng cấp thành kho lưu trữ chuyên dụng) khiến doanh nghiệp khó áp dụng. Do vậy, cần quy định cụ thể về cơ sở vật chất và xác định yêu cầu cơ bản phải đáp ứng (ví dụ chỉ cần có kho bảo quản tài liệu), tránh trường hợp điều kiện quá khắt khe khiến các doanh nghiệp khó tham gia vào hoạt động dịch vụ này.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. Dự thảo quy định doanh nghiệp tham gia hoạt động hạ tầng kỹ thuật để bảo quản tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác, phải đảm bảo các yêu cầu về bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ, không cần phải đảm bảo yêu cầu tại khoản 5 “khu vực hành chính” và khoản 6 “khu vực phục vụ công chúng” vì 2 khu vực này không liên quan trực tiếp đến yêu cầu bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ.

Khoản 3 Điều 65		Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác, Khoản 3 Điều 65 Dự thảo Nghị định quy định điều kiện: “Có ít nhất 03 nhân sự phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ trình độ đại học trở lên ngành hóa học (01 người), lưu trữ học (01 người) và phòng cháy chữa cháy (01 người)”. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 65 Dự thảo Nghị định quy định “Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác đáp ứng quy định tại Chương III Nghị định”. Chương III Dự thảo Nghị định đã có quy định chi tiết về kho lưu trữ tài liệu, trong đó Điều 19 nêu cụ thể “Yêu cầu về hệ thống điện, cấp thoát nước và phòng, chữa cháy nổ”. Điều kiện về phòng cháy chữa cháy đã được quy định cụ thể tại các quy định nêu trên. Do vậy, đề nghị làm rõ sự cần thiết của quy định “có ít nhất 01 nhân sự trình độ đại học trở lên ngành phòng cháy chữa cháy” tại Khoản 3 Điều 65 Dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 3 Điều 65	Yên Bái	Yêu cầu nhân sự có trình độ Đại học trở lên ngành Phòng cháy chữa cháy sẽ hầu như không có cơ sở nào đáp ứng được.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Khoản 3 Điều 65	Bộ Thông tin và truyền thông	Dự thảo quy định một trong các điều kiện đối với tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ là: “cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ”. Trong khi đó, khoản 3 Điều 65 của dự thảo Nghị định yêu cầu nhân sự phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có trình độ đại học trở lên ngành hóa học, lưu trữ học và phòng cháy, chữa cháy nên xem xét chỉnh sửa lại khoản 3 Điều 65 nêu trên cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 của Luật Lưu trữ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 65, 66	Bộ Tư pháp	Khoản 5 Điều 5 Luật Lưu trữ quy định một trong các chính sách của Nhà nước về lưu trữ là: “Xã hội hóa lưu trữ; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân trong nước đầu tư, kinh doanh dịch vụ lưu trữ.”. Các quy định tại Chương III và Chương IV dự thảo Nghị định liên quan trực tiếp đến các điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại Chương VII dự thảo Nghị định, do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa các quy định về các kho lưu trữ tài liệu lưu giấy tại Chương III và Chương IV của Dự thảo Nghị định để bảo đảm tính khả thi và không đặt ra các điều kiện quá cao, mang tính rào cản đối với các doanh nghiệp có nguyện vọng kinh doanh dịch vụ lưu trữ, trái với chính sách khuyến khích đầu tư kinh doanh trong	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Giải trình: chính sách kinh doanh có điều kiện (kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và CSDL TLLT) phải đảm bảo an toàn tài liệu lưu trữ, vì vậy, các tổ chức kinh doanh dịch vụ này phải đáp ứng các điều kiện về kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ mới được hoạt động, không phải là rào cản đối với các

		lĩnh vực này của Nhà nước, ví dụ: có đất dự phòng (khoản 1 Điều 16); có đường đi, có lối ra và vào độc lập (Điều 17); Phòng đọc đặc biệt (khoản 6 Điều 18); có ít nhất hai phòng truy cập số quang được định tuyến khác nhau, được cung cấp bởi hai đối tác khác nhau (Điều 29)...	doanh nghiệp có nguyện vọng kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Các dịch vụ kinh doanh khác không yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất mà chỉ cần cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có chứng chỉ hành nghề lưu trữ; tổ chức, cá nhân hoạt động các dịch vụ.
Điều 65 và Điều 66	Hải Phòng Bộ Tài chính	Bổ sung thêm yêu cầu: “Cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ” để đảm bảo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024, cụ thể: “Có cơ sở vật chất, nhân lực phù hợp để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ; cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có Chứng chỉ hành nghề lưu trữ”.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Quy định như dự thảo Nghị định gây nhầm lẫn là ngoài các điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Lưu trữ, doanh nghiệp phải đáp ứng thêm các điều kiện tại khoản 2, khoản 3 Điều 65, khoản 2, khoản 3 Điều 66 dự thảo Nghị định. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa lại Điều 65, Điều 66 theo hướng chỉ quy định chi tiết các	Giải trình: Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 của Luật Lưu trữ là nguyên tắc cơ bản và giao Chính phủ quy tiết thành Điều 58, 59 của dự thảo Nghị định.

	Bộ Quốc phòng VNPT	điều kiện kinh doanh tại khoản 3 Điều 53 Luật Lưu trữ. - Khoản 1 Điều 65, 66: bỏ từ “số” sau cụm từ “dịch vụ lưu trữ”. - Chính sửa, bổ sung tên điều như sau: “...để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ”.	
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Làm rõ hạ tầng lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu lưu trữ có khác hạ tầng công nghệ thông tin của các Trung tâm dữ liệu không, nếu không khác thì đề nghị đưa ra yêu cầu các Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn như thế nào thì được kinh doanh hạ tầng lưu trữ số; - Các yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin cho kho lưu trữ, hạ tầng lưu trữ ở mục 2 và mục 3 Chương IV rất nhiều nhưng yêu cầu về nhân sự phụ trách kỹ thuật quy định tại Điều 65, 66 lại quá đơn giản “Có ít nhất 03 nhân sự phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ trình độ đại học trở lên các ngành công nghệ thông tin (01 người), an toàn thông tin (01 người), hệ thống thông tin hoặc lưu trữ (01 người)” chưa thống nhất, phù hợp; do vậy xem xét theo hướng quy định cho từng cấp độ kho (quy định tại Điều 25 dự thảo Nghị định).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Khoản 1 Điều 65 và khoản 1 Điều 66	Đồng Nai VNPT	- Xem xét, điều chỉnh thành “Đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại Luật Lưu trữ” để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024. - Bổ sung thêm cụm từ “hồ sơ” vào tiêu đề của Điều.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2, Điều 66	Bộ Tài chính	Dự thảo quy định: “Có Kho lưu trữ số cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Điều 26 ...”, đề nghị rà soát lại nội dung này vì Điều 26 của dự thảo quy định về hạ tầng nhà trạm, không phải quy định về kho lưu trữ theo cấp độ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2 Điều 66	VCCI	Khoản 2 Điều 66 có sự nhầm lẫn khi dẫn chiếu đến Điều 25 của dự thảo. Việc yêu cầu kho lưu trữ cấp độ 3 dường như chưa rõ mục tiêu và thật sự hợp lý. Tùy thuộc vào nhu cầu kinh doanh, doanh nghiệp có thể xác định quy mô kho lưu trữ dựa vào các cấp độ của kho. Nhà nước không cần thiết phải yêu cầu doanh nghiệp có kho lưu trữ lớn ngay từ đầu. Đề nghị điều chỉnh theo hướng: có kho lưu trữ theo quy định tại Điều 25.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2 Điều 66	Yên Bái	Về quy định tại khoản 2 điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở	Giải trình: Quy định này không dành riêng cho Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh

		dữ liệu tài liệu lưu trữ của dự thảo hầu như các tỉnh (Trung tâm dữ liệu của tỉnh, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh) đều không đáp ứng được yêu cầu.	
Điều 67	Văn phòng Chính phủ	- Điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 67 "... qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc ..." thành "qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh". - Đề nghị kết nối hệ thống dịch vụ công với CSDL chứng chỉ hành nghề lưu trữ, đăng ký kinh doanh để hạn chế các thông tin, giấy tờ mà tổ chức, cá nhân cần nộp. - Thống nhất thời hạn giải quyết hồ sơ tại các điểm: a, b, c, d khoản 2 Điều 67. - Tại điểm d khoản 2: cần bổ sung thời gian cơ quan có thẩm quyền trả lời doanh nghiệp kể từ ngày có kết quả kiểm tra hoặc ghép điểm d vào điểm c khoản 2.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. Tiếp thu, bổ sung vào phân trách nhiệm của cơ quan, tổ chức Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa dự thảo theo quy định về giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Xác định thời gian giải quyết thủ tục hành chính không quá 30 ngày làm việc, không chi tiết khoảng thời gian cụ thể giải quyết từng bước công việc.
Khoản 1 Điều 67	VCCI	Bỏ "Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" vì có thể tra cứu trong Hệ thống thông tin về doanh nghiệp.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Khoản 1 Điều 67	VCCI	- Bỏ yêu cầu phải có tài liệu chứng minh đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 65 và khoản 2 Điều 66 mà chỉ cần có bản thuyết minh và các biện pháp hậu kiểm để kiểm soát việc tuân thủ của doanh nghiệp hoặc đề nghị quy định rõ những tài liệu nào chứng minh việc đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 Điều 65 và khoản 2 Điều 66.	Giải trình: - Đây là hoạt động kinh doanh có điều kiện nên phải yêu cầu về mặt cơ sở vật chất theo quy định của Luật Lưu trữ ngay từ khi doanh nghiệp muốn tham gia hoạt động dịch vụ vì dịch vụ này liên quan đến sự an toàn của tài liệu lưu trữ nhà nước. - Để thuận tiện cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nội dung này, dự thảo mẫu hóa tài liệu nào chứng minh việc đáp ứng các điều kiện tại khoản 2 Điều 58 và khoản 2 Điều 59 tại phụ lục kèm theo Nghị định và tính toán chi phí tuân thủ tục tục hành chính đối với các tài liệu này.
------------------------	-------------	---	--

Khoản 1 Điều 67	VCCI	Dự thảo quy định giải quyết hồ sơ theo hướng thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế rồi mới cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ theo phương thức quản lý “tiền kiểm”. Đề nghị chuyển sang phương thức quản lý “hậu kiểm” trong bối cảnh cải cách thủ tục hành chính, không cần kiểm tra thực tế mà chỉ cần thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	Giải trình: Kinh doanh dịch vụ bảo quản tài liệu lưu trữ liên quan đến an toàn tài liệu, không áp dụng hình thức hậu kiểm.
Điểm b khoản 1 Điều 67	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An Bộ Tài chính	- Sửa cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” tại của dự thảo quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ và tại các mẫu đơn 01,02,03 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định thành cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020. - Bỏ cụm từ “và đã được cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ” tại điểm b, khoản 1, Điều 67 của dự thảo. - Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” bổ sung văn bằng, chứng chỉ kèm theo danh sách nhân sự phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Tiếp thu bổ sung danh sách nhân sự phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ. văn bằng, chứng chỉ đi kèm theo Chứng chỉ hành nghề lưu trữ đã được quy định tại Thông tư của Bộ Nội vụ hướng dẫn về cấp Chứng chỉ hành

			nghe, có hiệu lực đồng thời với Nghị định này.
Điểm c, d khoản 2 Điều 67	Điện Biên Bình Phước Bộ Nội vụ	- Sửa từ “doanh nghiệp” thành “tổ chức”. - Ghi rõ cơ quan có thẩm quyền là ai hoặc bổ sung thêm 1 điểm quy định cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ tại khoản 2, Điều 67 dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm b khoản 1 Điều 68	Hội Doanh nghiệp lưu trữ Việt Nam	Đề nghị sửa nội dung “thay đổi thông tin người đại diện thảo pháp luật” thành “thay đổi trụ sở, tên giao dịch” do doanh nghiệp có thể có một cũng có thể có nhiều người đại diện pháp luật và cũng thường xuyên thay đổi người đại diện theo pháp luật.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Khoản 2 Điều 68	Phú Yên	Dự thảo quy định: “Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gửi về Sở Nội vụ nơi tổ chức đóng trụ sở chính gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 Phụ lục số IV Nghị định này và tài liệu chứng minh nội dung thay đổi thông tin đối với trường hợp thay đổi thông tin”, tuy nhiên, cần bổ sung quy định về hình thức nộp hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp hay dịch vụ bưu chính) và các tài liệu, giấy tờ liên quan là bản gốc, bản sao hay bản sao có chứng thực, để điều khoản quy định	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		đầy đủ hơn, các tổ chức dễ dàng hơn trong việc nộp hồ sơ.	
	VCCI	Dự thảo quy định thời hạn để cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ đối với trường hợp mất, hỏng Giấy chứng nhận; ghi sai thông tin trên Giấy chứng nhận; thay đổi thông tin tổ chức kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ là quá dài. Các trường hợp này rất đơn giản, đề nghị rút xuống 5 ngày làm việc.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điểm b Khoản 1 Điều 69	Bình Định VNPT VCCI	- Quy định tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ trong trường hợp: “Không tiếp tục cung cấp dịch vụ” nhưng Dự thảo không quy định rõ việc tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ không tiếp tục cung cấp dịch vụ trong thời gian bao lâu thì bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ. - Đề nghị sửa theo hướng định lượng hơn, ví dụ: Không tiếp tục cung cấp dịch vụ” trong vòng 12 tháng. - Bổ sung các mốc thời hạn trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Điểm c khoản 1 Điều 69	Bộ Thông tin và Truyền thông Bộ Công an Bộ Tư pháp Bình Định Đồng Nai Điện Biên VCCI	- Cần quy định cụ thể là vi phạm pháp luật nào thì thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ để bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật được yêu cầu tại khoản 3 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - Làm rõ như thế nào là vi phạm pháp luật, nếu là vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định (áp dụng biện pháp xử lý theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự), cần quy định cụ thể là vi phạm pháp luật nào để bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật được yêu cầu tại khoản 3 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). - Nếu là vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định (áp dụng biện pháp xử lý theo pháp luật xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự), cần quy định cụ thể là vi phạm pháp luật nào để bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật được yêu cầu tại khoản 3 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định quy định “Sở Nội vụ nơi tổ chức đóng trụ sở chính ra	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo. - Bổ sung làm rõ như sau: “c) Vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ có kết luận của cơ quan có thẩm quyền”. - Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.
-------------------------------	---	--	--

		quyết định về thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ” (khoản 2 Điều 69), nhưng chưa rõ trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung này. - Đề nghị sửa đổi theo hướng những vi phạm pháp luật về kinh doanh có điều kiện (hoặc không đáp ứng, hoặc duy trì kinh doanh dịch vụ lưu trữ) thuộc trường hợp thu hồi Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.	
Khoản 2 Điều 69	Bộ Tư pháp Phú Yên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	- Dự thảo Nghị định quy định “Sở Nội vụ nơi tổ chức đóng trụ sở chính ra quyết định về thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ”, nhưng chưa rõ trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép, do đó, đề nghị bổ sung nội dung này. - Quy định mẫu Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ, tạo sự thống nhất chung trong áp dụng pháp luật, tránh tình trạng mỗi địa phương một mẫu khác nhau. - Bổ sung thêm quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Bổ sung tại Điều 69	EVN	- Bổ sung điểm “d” tại khoản 1 Điều 69 như sau: Không còn đáp ứng các điều kiện kinh doanh nêu tại Điều 65 và 66 của Nghị định này. - Bổ sung cơ chế kiểm tra định kỳ để đảm bảo các tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ đáp ứng quy định.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Điều 68, 69, 70	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xem xét lại cơ sở pháp lý quy định các Điều 68, 69, 70 tại dự thảo Nghị định do Luật Lưu trữ không giao Chính phủ quy định chi tiết	Giải trình: Để quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ thì bao gồm cả việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ
Điều 70	Khánh Hòa	Bổ sung một khoản quy định về việc công khai thu hồi Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Ý kiến khác	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trữ và công tác quản lý doanh nghiệp, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định, trình tự thủ tục cấp, sửa đổi, cấp lại, thu hồi “Chứng chỉ hành nghề lưu trữ” tại Dự thảo Nghị định.	Giải trình: khoản 7 Điều 56 Luật Lưu trữ giao Bộ Nội vụ quy định chi tiết, có hiệu lực đồng thời với Nghị định này theo quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật Lưu trữ.
Ý kiến khác	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều 53 Luật Lưu trữ quy định các hoạt động dịch vụ lưu trữ có bao gồm: “Số hóa, tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ”, “Tu bổ, khử trùng, khử axit, vệ sinh	Giải trình: khoản 3 và khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện kinh doanh cho 2 dịch vụ (kinh doanh hạ tầng kỹ

		tài liệu, kho lưu trữ tài liệu” và “Tur vắn nghiệp vụ lưu trữ”. Đồng thời, khoản 2 Điều 53 Luật Lưu trữ quy định: “Hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại khoản 1 Điều này thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung các quy định điều kiện kinh doanh đối với các hoạt động kinh doanh cụ thể nêu trên tại Dự thảo Nghị định.	thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và CSDL TLLT).
Ý kiến khác	Yên Bái	Bổ sung các dịch vụ lưu trữ cho đầy đủ, không nên chỉ nêu 02 dịch vụ lưu trữ như dự thảo.	Giải trình: khoản 3 và khoản 6 Điều 53 Luật Lưu trữ giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện kinh doanh cho 2 dịch vụ (kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và CSDL TLLT).
Ý kiến khác	Hà Nội	Quy định rõ các hoạt động dịch vụ lưu trữ như: “Số hóa, tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; Tu bổ, khử trùng, khử axit, vệ sinh tài liệu, kho lưu trữ tài liệu; Tur vắn nghiệp vụ lưu trữ” vì tại Điều 53 Luật Lưu trữ năm 2024 đã quy định rất rõ các hoạt động dịch vụ lưu trữ.	Giải trình: khoản 5 Điều 53 của Luật Lưu trữ đã quy định rõ điều kiện kinh doanh các hoạt động dịch vụ này chỉ cần cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có chứng chỉ hành nghề lưu trữ; tổ chức, cá nhân hoạt động các dịch vụ trên không phải

			đăng ký hoạt động dịch vụ này tại Sở Nội vụ.
Ý kiến khác	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ nhằm mục đích kinh doanh	Giải trình: Nội dung này đã quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Lưu trữ.
Chương VIII: Điều khoản thi hành			
Bổ sung thêm khoản tại Điều 71	Văn phòng Chính phủ Bộ Thông tin và Truyền thông Bộ Quốc phòng Bộ Công Thương Điện Biên	- Bổ sung quy định về việc bãi bỏ, thay thế những văn bản, quy định có liên quan để thống nhất trong quá trình thực hiện. - Bổ sung điều khoản chuyển tiếp để tổ chức, cá nhân liên quan đủ thời gian để triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, bổ sung nội dung bãi bỏ Nghị định 01/2013/NĐ-CP kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. - Không cần quy định điều khoản chuyển tiếp với các nội dung được quy định trong Nghị định.
Khoản 1 Điều 72	Văn phòng Chính phủ Bộ Tư pháp	- Nghiên cứu, bỏ cụm từ “hướng dẫn” vì Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể để khi có hiệu lực thì thi hành được ngay. Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết. Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định những nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết. Cơ quan được giao ban hành văn bản quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp”. Đây là Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Lưu trữ. Tại các điều khoản cụ thể, Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết thì không nên giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn tiếp. Mặt khác, Luật Lưu trữ đã có các quy định cụ thể, rõ ràng những nội dung nào thuộc thẩm quyền quy định chi tiết của Chính phủ, nội dung giao Bộ Nội vụ quy định chi tiết. - Dự thảo giao Bộ Nội vụ hướng dẫn sẽ dẫn đến cách hiểu Dự thảo ủy quyền tiếp Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn là chưa phù hợp Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
Điều 72	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát tiêu chí, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các Kho lưu trữ theo quy định của Nghị định. Từ đó căn cứ các quy định về quản lý và kỹ thuật đối với cấp độ	Giải trình: Cấp độ an toàn hệ thống thông tin của kho lưu trữ số được xác định và thực hiện theo quy định về cấp độ bảo đảm an toàn hệ thống

		tương ứng, được quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017, để đưa ra các yêu cầu an toàn cụ thể ở mức cơ bản và nâng cao cho phù hợp.	thông tin – Khoản 4 Điều 35 Luật Lưu trữ
Bổ sung khoản mới tại Điều 72	Bộ Quốc phòng	“2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trên cơ sở quy định tại Nghị định này và yêu cầu nhiệm vụ, có trách nhiệm quy định, hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.” để phù hợp với khoản 3 Điều 10 và khoản 1 Điều 11 Luật Lưu trữ năm 2024.	Giải trình: Nhiệm vụ này đã giao tại Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Lưu trữ.
Phụ lục kèm theo			
Ý kiến chung	Văn phòng Chính phủ	- Cập nhật biểu mẫu điện tử đối với các biểu mẫu (từ số 01 đến 04) tại Phụ lục. Do các biểu mẫu hiện nay chỉ phù hợp với biểu mẫu giấy (yêu cầu ký, ghi rõ họ tên). - Gộp các mẫu thành một Phụ lục và lấy tên Phụ lục là Mẫu một số biên bản, nhật ký, đơn đề nghị và giấy chứng nhận trong quá trình thực hiện nghiệp vụ lưu trữ; bổ sung mẫu Biên bản bảo trì vận hành kho lưu trữ số.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Phụ lục I, Phụ lục III	Thái Nguyên	Chỉnh sửa trích yếu của Biên bản là kiểu chữ thường đậm theo quy định văn bản hành chính.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

Mẫu số 4 Phụ lục IV	Thái Nguyên Kiểm toán Nhà nước Khánh Hòa	Nghiên cứu, bổ sung mẫu “Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động dịch vụ lưu trữ” để sử dụng chung cho thống nhất trong toàn quốc.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Văn phòng Chính phủ	Đối với Mẫu số 4 về mã ký hiệu số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ, đề nghị sử dụng mã kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và mã định danh UBND các tỉnh, thành phố theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm tính thống nhất (ví dụ: Tỉnh An Giang là H01).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Điện Biên Kiểm toán Nhà nước Bộ Công an	- Mẫu số 4 Phụ lục IV đề nghị bổ sung tiêu đề. - Mẫu đơn đề nghị cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ, đề nghị sửa: Số thẻ căn cước thành số CCCD/căn cước.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Ninh Thuận	Điều chỉnh để đúng với Mẫu số 4 Mục IV Phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
Bổ sung nội dung	Kiên Giang	Tại phần phụ lục đề xuất bổ sung Mẫu bản thuyết minh các quy định tại khoản 2 Điều 65 hoặc khoản 2 Điều 66 để tổ chức thực hiện thống nhất và để cơ quan tiếp nhận hồ sơ có cơ sở hướng dẫn, giải quyết hồ sơ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
Ý kiến khác	Bộ Quốc phòng	Bổ sung quy định về định kỳ đào tạo cho nhân viên liên quan đến bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.	Giải trình: Luật Lưu trữ không giao Chính phủ quy định nội dung này.
Ý kiến khác	Bộ Tài chính	Dự thảo Nghị định không quy định nội dung về kinh phí. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi khi Nghị định được ban hành, đề nghị Bộ Nội vụ rà soát, báo cáo rõ các nội dung, nhiệm vụ phát sinh có thể tác động đến chi ngân sách nhà nước (nếu có).	Giải trình: Luật Lưu trữ không giao Chính phủ quy định nội dung này.
Ý kiến khác	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ sớm ban hành văn bản quy định cụ thể về số lượng biên chế cho cán bộ lưu trữ các Bộ, ngành đồng thời bổ sung chế độ đãi ngộ cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin làm việc trong lĩnh vực lưu trữ tạo thuận lợi cho việc triển khai việc xây dựng, quản lý, khai thác và bảo quản kho lưu trữ số.	Giải trình: Luật Lưu trữ không giao Chính phủ quy định nội dung này.

Ý kiến khác	Hà Nội	- Bổ sung thêm quy định cụ thể về chế độ ưu đãi ngành, nghề, công việc đặc thù, chế độ chính sách khác đối với người làm lưu trữ và người kiêm nhiệm công tác lưu trữ ở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; - Bổ sung thêm quy định về cấp kinh phí cho việc chỉnh lý tài liệu của các xã, phường, thị trấn vì theo quy định tại Luật Lưu trữ năm 2024 thì hồ sơ, tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn thành thành trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử.	Giải trình: Luật Lưu trữ không giao Chính phủ quy định nội dung này.
Ý kiến khác	Hội Doanh nghiệp Lưu trữ Việt Nam	Thêm một chương quy định về kho lưu trữ tư (bao gồm kho lưu trữ giấy và các vật mang tin khác và kho lưu trữ số) để các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ.	Giải trình: Luật Lưu trữ không giao Chính phủ quy định nội dung này. Kho lưu trữ tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. - Việc kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và CSDL

			TLLT là chính sách kinh doanh có điều kiện, phải đảm bảo an toàn tài liệu lưu trữ, vì vậy, các tổ chức kinh doanh dịch vụ này phải đáp ứng các điều kiện về kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ mới được hoạt động, không phải là rào cản đối với các doanh nghiệp có nguyện vọng kinh doanh dịch vụ lưu trữ. - Các dịch vụ kinh doanh khác không yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất mà chỉ cần cá nhân phụ trách kỹ thuật, nghiệp vụ lưu trữ phải có chứng chỉ hành nghề lưu trữ; tổ chức, cá nhân hoạt động các dịch vụ.
--	--	--	---

II. Về Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

	Lào Cai	Khoản 11 Điều 17: Đề nghị bổ sung số thứ tự các điểm theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư	Giải trình: Bộ cục các điều khoản của Nghị định tuân thủ quy định của Nghị định số 34/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
	Hà Giang	Thực hiện đúng thể thức và kỹ thuật trình bày các mẫu văn bản tại các phụ lục kèm theo Nghị định	- Giải trình: Biểu mẫu Phụ lục của Nghị định tuân thủ quy định của Nghị

	Văn phòng Chính phủ	(nhất là thành phần số, ký hiệu và trích yếu nội dung) theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	định số 34/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Tiếp thu, chỉnh sửa các mẫu cụ thể.
	Bộ Tư pháp	Bổ sung từ “về” sau cụm từ “Yêu cầu...” tại các Điều 36 - 45, thành “Yêu cầu về chức năng” để dễ hiểu hơn và thống nhất với cụm từ “Yêu cầu về an toàn thông tin” (Điều 46); “Yêu cầu về thời gian xử lý, độ phức tạp” (Điều 47); “Yêu cầu về cài đặt, vận hành, khai thác, sử dụng” (Điều 48).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Quảng Nam	Điều chỉnh thống nhất cách viết các cụm từ: “Phòng Lưu trữ” hay “Phòng lưu trữ”; “Phòng Lưu trữ Nhà nước Việt Nam” hay “Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam”; “Kho Lưu trữ số” hay “Kho lưu trữ số”. Theo Luật Lưu trữ năm 2024 quy định: “Phòng lưu trữ”, “Phòng lưu trữ Nhà nước Việt Nam”, “Kho lưu trữ số”.	Tiếp thu, rà soát thống nhất theo Luật Lưu trữ.
	Bình Định Bắc Giang Lào Cai Tiền Giang Hải Phòng, Hà Giang TP HCM	- Khoản 9 Điều 3: Đề nghị viện dẫn Luật Lưu trữ đảm bảo theo quy định về kỹ thuật viện dẫn văn bản tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

	Ninh Thuận Khánh Hòa Cần Thơ Thái Nguyên Yên Bái Gia Lai Đắk Lắk Thanh Hóa Quảng Nam Lâm Đồng Phú Yên Vĩnh Long Nghệ An Quảng Trị Bắc Giang Tiền Giang Bộ Tài chính Bộ Nội vụ Kiểm toán Nhà nước	- Đề nghị rà soát lỗi kỹ thuật trình bày tại các Điều 4, 21, 35, 44, 50, - Sửa lại số thứ tự các khoản của Điều 4, Điều 21, Điều 44, Điều 50 vì tại Điều 4 có 2 khoản 3; Điều 21 không có khoản 2 và có 2 điểm d; Điều 44 không có khoản 3; Điều 50 có 2 khoản 2. - Thống nhất cách viết số “1.200”, “5.000”, “28.000”. - Thống nhất cách viết hoa một số cụm từ như: “Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam”, “Kho Lưu trữ số” trong toàn bộ dự thảo.	
--	---	---	--

	Quảng Trị	Rà soát lại các dấu ở cuối mỗi điểm, khoản tại một số Điều (ví dụ: ở Điều 39, Điều 40, khoản 6 Điều 42...).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Thái Nguyên Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	Rà soát và sửa các lỗi chính tả (ví dụ các cụm từ như: “ô nhiễm” tại Điều 16, điểm e khoản 3 Điều 24, “máy chạm” tại điểm a khoản 2 Điều 32... “yêu cầu” tại điểm a khoản 5 Điều 45.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Hải Phòng, Phú Yên	Rà soát, thống nhất từ “ngày” và “ngày làm việc” tại Khoản 2 Điều 6; Khoản 2, Điều 68 và Khoản 1 Điều 70.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Hà Giang	Sửa các cụm từ: “hàng năm”, “hàng tháng”, “hàng ngày” trong dự thảo Nghị định thành: “hằng năm”, “hằng tháng”, “hằng ngày” để đảm bảo chuẩn xác về nghĩa.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại một số lỗi chính tả hoặc tham chiếu không đúng điều khoản. Ví dụ như: sửa Khoản 2 Điều 66 “Có Kho lưu trữ số cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Điều 26” thành “Có Kho lưu trữ số cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Điều 25”; “bảo sao giả mạo” thành “bản sao giả mạo” (Điểm k, Khoản 3 Điều 33);...	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
II. Tờ trình			

	Lạng Sơn Hòa Bình Nghệ An	Khảo sát và đánh giá kỹ hơn về nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản tại mục VI của dự thảo Tờ trình đề địa phương có căn cứ khi triển khai thực hiện.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Tư pháp	Chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục V được ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Tài chính	Quy định “xây dựng mới kho lưu trữ” không đúng với nội dung các điều thuộc chương III dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát lại điểm này.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa thống nhất nội dung với dự thảo Nghị định theo các ý kiến đóng góp.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
	Bộ Tài chính	Khoản 8 và khoản 12: Đối với các nội dung có quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, đề nghị nêu rõ căn cứ để đưa ra các tiêu chuẩn nêu trên tại dự thảo Tờ trình Chính phủ. Một số tiêu chuẩn khi áp dụng trên thực tế xem xét thêm tính khả thi: Ví dụ, nếu quy định về môi trường trong kho phải luôn duy trì ở nhiệt độ	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		20 độ C thì đối với các kho lưu trữ ở các vùng miền luôn phải sử dụng hệ thống điều hòa 24/24.	
	Cục Lưu trữ Văn phòng trung ương Đảng	Tiêu đề các mục I, II cần gọn lại, sửa tiêu đề mục I thành “Sự cần thiết ban hành Nghị định”, tiêu đề mục II thành “Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định”.	Giải trình Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục V được ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát Tờ trình theo quy định tại Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016. Trong đó, lưu ý thuyết minh nội dung được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; nội dung phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính (nếu có) trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để có cơ sở xem xét, có ý kiến.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.
III. Bộ hồ sơ trình Nghị định			
	Bộ Công Thương	Rà soát, đảm bảo có đủ các tài liệu, hồ sơ nghị định tuân thủ theo quy định tại Điều 92, 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, trong đó, có báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định, báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định (đặc biệt là quy định về yêu cầu điều kiện kinh	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.

		doanh đối với các ngành nghề dịch vụ liên quan lưu trữ) để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.	
	Bộ Tư pháp	- Chuẩn bị hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020). - Rà soát lại dự thảo đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2024 của Chính phủ).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.